

Đường về Xứ Phật - Tập 4 (Phần 2/3)

ISSN: 2734-9195 12:14 15/09/2024

Nhờ có vấn đạo, ta mới biết cách tu tập xả ly, đoạn diệt thế giới hữu hình và thế giới siêu hình. Chính nhờ ly dục, ly ác pháp của ý thức và của tưởng thức mà thân tâm chúng ta mới được thanh thản, an lạc và vô sự.

Đường về Xứ Phật - Tập 4 (Phần 2/3)

TỤC LỆ



Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Tại sao người chết, phải buộc tay chân vào hai bả vai?

Đáp: Theo phong tục tập quán của dân tộc Việt Nam có rất nhiều truyền thống mê tín, dị đoan, kỳ lạ theo từng vùng địa phương. Đây cũng là một phong tục tập quán ở miền Bắc, riêng ở miền Nam, khi nhà có người chết thì nhốt mèo lại

hết. Những ông bà xưa dạy: khi trong nhà có người chết, không cột tay chân vào bả vai thì sẽ bị quỷ **“nhập tràng”**, quỷ nhập tràng tức là những linh hồn người chết oan ức (chết bất đắc dĩ), chết tức tởm, chết không kịp trối trăn gì cả, những linh hồn người này không đi đầu thai được, sống vất vưởng theo đình, theo miếu, theo cây cao, bóng mát, thấy người nào hạp với nó, thì bắt bệnh đau; thấy người nào chết, mà hơ hổng không chịu cột tay chân, thì nhập vào, khiến cho thầy ma bật dậy chạy điên khùng, đụng vào người nào thì người đó cũng chết theo, khi đụng như vậy, dù vào người hay cây cối thì thầy ma cũng bật té chết trở lại, do đó người ta sợ trường hợp này xảy ra, nên mới cột tay chân vào bả vai để tránh trước tai họa cho gia đình và những người khác.

Trong miền Nam, khi nhà có người chết, người ta không cột tay chân người chết lại, mà lại nhốt mèo, vì trong những con mèo sẽ có con mèo gọi là **“linh miêu”**. Nếu con mèo này nhảy ngang qua thầy người chết, thì thầy ma đứng dậy chạy và đụng ai thì người ấy chết, cho nên có người chết trong nhà đều nhốt mèo lại hết, bây giờ không còn tục lệ đó nữa.

Trong kinh sách Nguyên Thủy của Phật giáo không có dạy những điều này, thường dạy làm những điều thiện tránh xa những điều ác và đập phá những điều mê tín, dị đoan, nhất là xóa bỏ thế giới tưởng siêu hình, hoàn toàn không chấp nhận, cho nên những gì mê tín, dị đoan do các phong tục truyền thống của dân gian có tánh cách mơ hồ, trừu tượng không thực tế thì đức Phật nhẹ nhàng uốn nắn.

Chúng ta là đệ tử của đức Phật, ta phải nương theo trí tuệ Phật, quán chiếu cái gì đúng, cái gì sai, để lần lượt dẹp bỏ, cho cuộc sống bớt rườm rà và phiền toái, vì những tục lệ không lợi ích thiết thực. Nếu chúng ta chấp nhận khiến chúng ta càng vô minh hơn và càng lạc hậu hơn.

Nếu cuộc đời còn chấp nhận những điều mê tín, lạc hậu, còn mang đầy ắp những truyền thống của tổ tiên mơ hồ, trừu tượng, có tánh cách vô lý, mà không chịu dứt bỏ, mang cống trên vai, trên cổ mãi, mà không chịu bỏ xuống thì chúng ta những hạng người đó quá u mê, vô minh và lạc hậu không tiến bộ, theo kịp thời đại khoa học, đang hiện đại hóa cuộc sống loài người.

ÁO LỤC THÙ, ÁO HẢI HỘI

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Chúng con tâm còn hoảng loạn, trong lúc có người thân quyến ra đi, thật là lưu luyến kẻ ở người đi, lòng sầu bi, ỹ dột. Lúc còn sống phải chuẩn bị mua sắm áo chết để mặc, **“áo lục thù, áo hải hội”** để khi chết mặc

đi xuống địa ngục, quỷ sứ nhìn thấy, biết đó là đệ tử của nhà Phật, mà không hành án nặng, giảm khinh tội. Thưa Thầy, con chưa hiểu, xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Đạo Phật quả quyết và xác định không có thế giới siêu hình, thì làm sao có linh hồn mặc áo hải hội, áo lục thù đi xuống địa ngục.

Đạo Phật chỉ có một thế giới con người đang sống, là thế giới tướng tri, con người đang lầm chấp cho đó là thế giới có thật sự, nên tạo biết bao nhiêu nhân quả bất thiện, để rồi cũng phải chịu sống với bao nhiêu quả khổ đau, vui ít, khổ nhiều, còn kẻ nào tạo những điều cực ác, thì phải thọ lấy cảnh sống toàn khổ, đó là địa ngục trần gian, chứ không có địa ngục nào khác nữa; còn kẻ nào làm toàn thiện, không làm khổ mình, khổ người thì kẻ ấy có một cuộc sống an vui, hạnh phúc, đó là cảnh giới của chư Thiên; còn kẻ nào cũng sống toàn thiện như trên, mà biết xa lìa tâm ham muốn (dục), không làm khổ mình, khổ người thì tâm hồn thường thanh thản, yên vui, an lạc và vô sự, đó là Niết Bàn tại thế gian.

Đối với đạo Phật, cảnh Thiên Đàng, Địa Ngục và Niết Bàn đều ở tại thế gian không phải đi tìm nơi đâu xa cả.

1. Làm ác chịu quả khổ, đó là địa ngục tại thế gian.
2. Làm thiện hưởng phước báo an vui, hạnh phúc, tai qua nạn khỏi, sống cuộc đời đầy đủ, không thiếu hụt, muốn chi có nấy, đó là cảnh Thiên Đàng tại thế gian.
3. Sống ly dục ly ác pháp, diệt ngã xả tâm, tâm hồn vô sự, thanh thản, trầm lặng, an lạc, đó là cảnh giới Niết Bàn tại thế gian.

Áo lục thù và áo hải hội là của các thầy cúng và các thầy phù thủy, bày đặt chuyện ra để lừa đảo, lường gạt những người không hiểu giáo lý đạo Phật chọn chánh, họ dựa theo một số kinh sách mê tín của Đại Thừa, mà bảo với tín đồ, đó là lời Phật dạy: làm như vậy, cúng bái như vậy, sẽ có lợi ích và phước báo lớn.

Làm gì có quỷ sứ, ngưu đầu mã diện; làm gì có mười vua Diêm Vương ở cõi địa ngục hành hạ linh hồn tội nhân. Đó là sự giàu tưởng tượng của những nhà văn viết tiểu thuyết thuộc loại hoang đường hư ảo như những tác giả kinh Địa Tạng, kinh Thập Vương, Tây Du Ký, Phong Thần, Hồi Dương Nhân Quả, Liêu Trai Chí Dị v.v..

Trong kinh sách Nguyên Thủy của đạo Phật, có nói đến quỷ vô thường, quỷ la sát, là nói đến sự vô thường của thân tứ đại và các pháp ác, chứ không phải có con quỷ vô thường và con quỷ la sát thật sự, người đời không hiểu cho đó là có quỷ thật sự, ở cõi địa ngục Diêm La.

Trong kinh Thập Vương diễn tả mười cảnh địa ngục, có mười vị vua Diêm La Vương, có quỷ sứ, có ngưu đầu, mã diện, có phán quan, v.v.. Đó là một thế giới tưởng được vẽ ra, để lừa đảo tín đồ, khiến cho tín đồ quá sợ hãi. Do sự sợ hãi đó mà quý thầy Đại Thừa bảo tín đồ làm sao thì làm vậy, không dám suy nghĩ đúng, sai những điều đã được dạy bảo, nên phải chịu hao tài tốn của rất nhiều về vấn đề cầu siêu, cúng vong, tiền linh, trừ linh, trừ thần, v.v..

CHIẾC ÁO KHÔNG CHE ĐƯỢC MẮT THÁNH

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Lúc sống không tu tập trau dồi thiện pháp, không sửa tâm tánh, những thói hư tật xấu, sống không nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả, luôn luôn tạo khổ cho mình và cho người khác. Đến khi chết, mặc áo lục thù, áo hải hội có tác dụng gì không?

Đáp: Kinh sách phát triển thường soạn viết ra những điều phi đạo đức, sống làm điều ác, gian tham, tật đố, háo danh, tham của cải, tài sản, đủ mọi mảnh khoe, thủ đoạn, giết người, cướp của, hại mạng chúng sanh, chẳng chút lòng lành, chẳng biết thương xót ai hết, chỉ biết có mình là trên hết. Đến khi chết chỉ cần mặc áo lục thù hoặc áo hải hội, đi xuống Diêm đình, không ai bắt tội, vì quý sứ, ngưu đầu, mã diện, ngục tốt đều biết đó là đệ tử của đức Phật nên vị tình tha thứ.

Đó là một hình thức trong muôn ngàn hình thức lừa đảo, lường gạt tín đồ của kinh sách phát triển, với những người còn nhẹ dạ non lòng, trình độ hiểu biết còn thấp kém, chịu ảnh hưởng sâu nặng những phong tục hủ lậu tập quán lâu đời, đã biến thành thói quen, nên có hữu sự chuyện gì, thì cứ theo lời dạy trong kinh sách đó mà làm, chẳng dám ném bỏ, dù biết đó là sai không đúng, nhưng không làm thì chịu không được, hoặc sợ mọi người lên án hay chê cười, bất hiếu, không thông kinh sách Thánh Hiền.

Đối với đạo đức nhân quả, là một đạo luật rất công bằng và công lý. Giả thuyết nếu đức Phật có làm những tội ác mà đã đi xuống địa ngục dù có mặc một trăm chiếc y hai mươi lăm điều thì luật nhân quả cũng sẽ không tha tội ông, vẫn hành tội đúng như những người khác làm tội ác mà không có chút nào thiên vị.

Cho nên, các cư sĩ đừng nghe theo kinh sách phát triển, rồi chừng đó sẽ hối hận, ăn năn không kịp, đừng lấy vải thưa che mắt Thánh, đừng lấy chiếc áo đạo, che mắt luật nhân quả được hay sao!

Hãy sống đúng luật nhân quả, đừng làm khổ mình, khổ người, thì dù có sống trong cảnh giới nào, thì cũng được an vui, hạnh phúc, có chết đi về cõi nào thì cũng là cõi Cực Lạc, Thiên Đàng. Chẳng bao giờ biết sợ địa ngục và chẳng bao giờ có Diêm Vương bắt nạt, có ngục tốt la hét mắng chửi, nạt nộ, hành hạ v.v..

Thời đại khoa học hiện đại, sự hiểu biết quá rõ ràng, đâu còn mê tín, lạc hậu như những ngày xưa, chết mà còn mặc những chiếc áo như vậy, đâu có tác dụng gì cả, chỉ làm một trò cười lố bịch cho thiên hạ. Bị kinh sách mê tín, lừa đảo mà không biết, thật là ngu si hết chỗ nói.

SÁT SANH SIÊU CỰC LẠC

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Lúc chết vào giờ xấu, cả gia đình lo cuống cuồng, nào là lễ bái, tụng kinh, trì chú thật nhiều để trừ khử giờ xấu đó. Suốt ba ngày đêm phải giết một trăm con gà, làm cỗ linh đình, mời cả làng đến ăn cỗ.

Sát sanh làm cỗ như thế, tụng kinh trì chú, để chống giờ xấu đó, vong linh mới được siêu thoát và người trong gia đình mới được lợi lạc, bình an. Thưa Thầy, có được như vậy không ạ?

Đáp: Theo tinh thần của đạo Phật, đời người sanh ra có tốt, xấu, phước báo hay tai nạn, đều do những hành động nhân quả của chính mình đã gây tạo ra, chứ không phải do ai ban phước, giáng họa cho mình mà cũng không phải vì tuổi tác xung khắc tốt, xấu hoặc ngày, tháng, năm tốt, xấu đem lại quả khổ cho mình.

Bởi vậy, đạo Phật xem giờ, ngày, năm, tháng không có xấu, tốt. Xấu tốt chính là hành động thân, miệng, ý của chính mình tạo ra.

Tùy theo sự văn minh của mỗi dân tộc trên hành tinh này phát triển theo sự tiến hóa của môi trường sống. Lúc bấy giờ các nước dân tộc Châu Á triển khai theo luật âm dương, bát quái, ngũ hành, dựa vào đó biên soạn kinh Thái Ất Dịch Số mới có những ngày, giờ, tốt xấu để con người kiêng cử biến thành một loại mê tín có sách vở, có nghiên cứu rất tinh vi, khiến cho mọi người có trình độ kiến thức cao như những nhà khoa học và bác học vẫn phải tin theo, không có một lý luận nào chống trái bắt bẻ, dù dựa vào khoa học cũng không bài bác, cho là mê tín được. Nhưng chúng ta phải biết đó là một loại mê tín của văn minh người xưa cổ có bài bản.

Đối với đạo đức nhân bản - nhân quả, thì những văn minh này đã khiến cho con người duy trì và làm những điều phi đạo đức. Một người chuyên làm những điều ác đức, giết hại biết bao nhiêu con người khác và loài thú vật, vì tư lợi cá nhân của mình, vì chiếc ngai vàng của những nhà vua độc tài.

Nếu xem ngày giờ tốt, xấu trong mọi việc làm mà đạt được như ý nguyện, thì những người giàu có và các quan, vua chúa sẽ không bao giờ có tai nạn, bệnh tật, tử vong, mất nước v.v..

Nếu xem ngày, giờ, tốt, xấu trong mọi việc làm, mà đạt được như ý nguyện, thì con người trên hành tinh này sẽ trở thành những ác thú hung dữ. Tàn sát lẫn nhau mà không gớm tay.

Ví dụ: Một người ăn trộm hoặc ăn cướp, giết người cướp của, chỉ cần đi xem ngày, giờ tốt xấu, rồi đi ăn trộm, ăn cướp sẽ không bị bắt và không bị tù tội, thì thử hỏi con người trên thế gian này, làm sao còn sống được nữa vì nạn trộm cướp. Do vậy chúng ta biết đó là một loại mê tín có sách vở, từ loại mê tín có sách vở này, mới sản xuất ra các loại sách bói khoa, chiêm tinh, tiên tri v.v..

Phật giáo ra đời không chấp nhận những điều mê tín phi đạo đức này, vì đạo Phật xây dựng giáo lý của mình trên một nền tảng đạo đức nhân bản - nhân quả công bằng và công lý. Một đạo đức không giai cấp, không quân tử, không anh hùng cá nhân, chỉ biết sống bình đẳng với mọi con người và thương yêu tất cả chúng sanh, không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh, đó là một đạo đức công bằng nhất trên hành tinh này. Nếu mọi người đều thực hiện và áp dụng vào đời sống hằng ngày thì hành tinh này là một cõi Thiên Đàng của loài người.

Nếu đạo đức này được áp dụng vào đời sống của loài người, thì thế giới siêu hình không còn có nữa, những kinh sách xem ngày, giờ tốt, xấu và những loại sách bói khoa chiêm tinh tiên tri sẽ bị đốt sạch, vì con người không ai còn tin nữa.

Ngày, giờ, năm, tháng không có tốt, xấu; tốt, xấu là do con người đặt ra để kiêng cử thế này thế khác, nhưng kiêng cử có tránh được tai qua, nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ hay không?

Chắc là không rồi, nhưng tại sao người ta lại tin? Người ta tin chỉ vì không hiểu rõ, còn mờ mịt, u tối, vô minh không thấy đó là những điều phi đạo đức, làm lợi cho mình mà hại biết bao nhiêu người khác.

Sanh ra làm người, là do từ nhân quả, sống trong môi trường nhân quả, chung đụng với các pháp nhân quả, nên luôn phải có những hành động nhân quả để

đối phó xử sự mọi sự việc trong thiện pháp, để biến cảnh sống “Địa Ngục” thành “Thiên Đường”, muốn được vậy con người phải thông suốt luật nhân quả. Có thân này là thân nhân quả, thân nhân quả là vô thường, biến dịch thay đổi, thì có ai tránh khỏi bệnh tật, tai ương trong môi trường nhân quả này không?

Nếu biết rằng không ai tránh khỏi luật nhân quả, sao lại còn bày chi luật âm dương dịch số, xem ngày, giờ tốt, xấu, tuổi tác, vận mạng, để lừa đảo, lường gạt người khác một cách vô đạo đức như vậy?

Rút ra từ kinh nghiệm bản thân của cuộc sống, mỗi người làm điều gì đều phải xem tuổi tác và ngày, giờ tốt, xấu, nhưng mấy ai đã đạt được kết quả tốt đẹp hoàn toàn bao giờ chưa? Có ai đã xem tuổi tác và ngày, giờ tốt, mà không xảy ra bệnh tật, tai nạn chưa?

Nếu xét cho kỹ, sự được, mất là do hành động nhân quả thiện, ác của mình, chứ không phải do tuổi tác ngày giờ tốt, xấu. Đây cũng là một trò tưởng giải của loài người tự gạt, tự dối mình, tự lừa đảo mình mà không hay, không biết, nên người ta bảo rằng: **“Đây cũng là một văn minh của người xưa”**, nào ngờ trí hữu hạn của con người không giải quyết được những điều không hiểu, mà lại đầy ắp tâm tham vọng, mong cầu, ao ước một cuộc sống trên hết mọi người không có ai bằng mình được về mọi mặt.

Vì thế, với tâm tham vọng đó, con người tưởng giải ra các pháp mê tín, để an ủi tinh thần mình trong hy vọng về tương lai, tạo cho con người có một cuộc sống ảo tưởng, nuôi hy vọng lớn và nuôi bản ngã càng ngày càng vĩ đại hơn.

Những giáo pháp này đã đưa con người sống không thật với chính họ và với mọi người. Cũng vì thế, đời người vốn sanh ra trong môi trường nhân quả đã đau khổ lại càng khổ đau hơn.

Kinh sách mê tín lừa đảo người, đã biến thành một nghề sống cho những người lười biếng muốn **“ngồi trong mát ăn bát vàng”**, bằng cách lường gạt người khác, chỉ có những người vô minh, mê mờ, thiếu đạo đức nhân quả, đầy lòng tham vọng thì mới tin theo.

Người đệ tử chơn chánh của Phật giáo không bao giờ bị lường gạt, bởi họ được giáo dục và trang bị một “đạo đức nhân bản - nhân quả” rất đầy đủ mọi hành động không làm khổ mình, khổ người, còn những kẻ tự xưng là đệ tử của đức Phật được học tập giáo lý và nghiên cứu kinh sách phát triển mê tín, phi đạo đức thì những tu sĩ này lại là những thầy xem ngày, giờ tốt, xấu; còn tín đồ cư sĩ Phật giáo thì lại mê tín, có điều gì thì đi xem tuổi tác ngày, giờ để tránh tai bay, vạ gió hơn những người không tôn giáo. Từ đó những gì mê tín, dị đoan, lạc hậu

đều do trong nhà chùa bày vẽ ra. Cũng từ đó đạo Phật mất đi nền đạo đức nhân bản – nhân quả quý giá nhất của loài người.

Đức Phật đã xác định: không có thế giới siêu hình, không có ai cứu khổ, cứu nạn cho ai, không có ngày, giờ tốt, xấu. Lời dạy bảo năm xưa của đức Phật còn vang mãi trong tai: **“Các con hãy tự thấp đức lên mà đi, Ta không cứu khổ các con được”**. Đây là lời di chúc cuối cùng của đức Phật trước khi Ngài sắp nhập diệt. Thế mà, kẻ nào đã dạy tụng kinh, trì chú, để trừ khử những giờ xấu đó hoặc cầu an, cầu siêu cho gia đạo bình an và linh hồn được siêu sanh Tịnh Độ? Kẻ đó dám phỉ báng đạo Phật như vậy, chuyện không có dám mạo nhận Phật dạy như vậy, thật là gan dạ, nhưng lần lượt người ta vẫn sẽ phát giác ra sự gian xảo đó, không thể che giấu mãi được.

Lời dạy tụng kinh, trì chú trên đây, đối với Phật giáo là một điều phi đạo đức, phi Phật giáo. Người tín đồ Phật giáo chân chánh sẽ không chấp nhận những điều mê tín, trùu tượng, mơ hồ, không rõ ràng, thiếu thực tế. Chỉ có kẻ ngu si mới không biết đó là thế giới tưởng (thế giới do tưởng ấm tạo ra). Ngày, giờ tốt, xấu cũng do tưởng ấm tạo ra, dựa vào sự hoạt động luân hồi (tuần hoàn) của luật vô thường nhân quả để tiên đoán quá khứ, vị lai và hiện tại của kiếp sống con người, có khi đúng, cũng có khi sai. Đúng là nhờ tưởng ấm sử dụng không có thời gian và không gian, giao cảm được mọi sự kiện nghiệp lực của nhân quả cũ; còn không đúng là vì luật nhân quả di dịch thường hay thay đổi do hành động thiện ác của con người, khiến cho nghiệp lực nhân quả cũ được thay đổi liên tục theo không ngừng nghỉ. Do thế các nhà tiên tri, không thể nào tiên đoán trúng được 100%. Mặc dù kinh sách dịch số, chiêm tinh biên soạn rất công phu dựa vào luật âm dương, bát quái tính toán rất tinh vi, giống như khoa học. Nhưng nó không phải là khoa học, nó chỉ là khoa tưởng tri của con người dựng lên để giải quyết những tham ước vọng và giải quyết sự ngu dốt của con người. Càng giải quyết tham ước vọng, lại càng khổ đau hơn; càng giải quyết sự ngu dốt lại càng ngu dốt hơn, chỉ vì những điều được dựng lên, đều do tưởng tri tạo ra. Việc làm đó chỉ là một nguồn an ủi tinh thần, chẳng có gì ích lợi thiết thực cả, còn làm hao tài tốn của và công sức rất nhiều của con người.

Khi sống làm những điều ác đức, đến khi chết nhằm vào giờ xấu, là để chỉ cho quả báo hiện tiền, có sao lại trốn chạy, tránh né bằng cách dựa vào thế giới tưởng để tụng kinh, trì chú cho tai qua, nạn khỏi. Đối với đạo Phật, những kẻ làm như vậy là những kẻ không đạo đức, đó không phải là đệ tử của Phật, mà là những kẻ hèn nhát tự làm khổ mình và làm khổ kẻ khác, đến khi gặp khổ lại trốn chạy, tránh né.

Đứng trên lập trường nhân quả, đạo Phật dạy ta: khi ta làm một điều ác, điều ác đó đã trở thành quả, làm khổ cho ta, tức là ta phải thọ chịu lấy sự đau khổ ấy, chính ta đã vô minh làm điều khổ đau cho ta mà ta không biết. Ở đây, cần phải hiểu chính ta đã làm ác cho ta mà ta phải thọ lấy quả khổ đó, hướng là ta làm khổ cho kẻ khác và cho tất cả loài chúng sanh thì ta phải gánh chịu chứ không trốn chạy.

Làm một điều ác, khiến cho người khác và chúng sanh đau khổ, thì thời tiết nhân duyên đủ, luật nhân quả xử phạt công minh, không tư vị riêng ai, kẻ làm ác thì phải chịu lấy quả khổ, đừng hòng chạy chữa nơi đâu mà thoát khỏi, chỉ có vui vẻ nhận quả khổ đó với lòng hối hận, với những việc làm ác đã tạo khổ cho mình, cho người và cho chúng sanh, để sau này không còn làm ác nữa, thì sẽ chấm dứt quả khổ, chấm dứt quả khổ không phải do xem ngày tốt, xấu, hoặc trì chú, tụng niệm mà chính hành động làm thiện **“không làm khổ mình, khổ người”**.

Người đệ tử của Phật, trước cảnh khổ, vui vẻ đón nhận lấy, không hề than thở, oán trách ai hết hoặc chạy chữa cúng bái, cầu khẩn, van xin, cũng không đi xem ngày tốt, xấu để tránh quả khổ đó, mà đón lấy với sự hân hoan để tư duy những điều ác của mình đã làm qua, rút ra những điều đó để tránh hiện tại không làm điều ác nữa. Đó mới chính là những điều Phật dạy chân chánh, con người đối xử với con người, con người đối xử với tất cả chúng sanh, để thế gian này là Cực Lạc, Thiên Đàng.

Dạy trì chú, tụng kinh, cầu cúng để tai qua, nạn khỏi, dạy xem ngày tốt, xấu để mang đến phước báo, tài lộc đầy nhà. Đó là một giáo pháp phi đạo đức, phi nhân quả, không thấu suốt lý nhân quả nên dạy những điều bất công, ngồi không mà muốn làm giàu; làm điều ác mà muốn tránh quả khổ. Đó là kinh sách lừa đảo, lường gạt người khác có bài bản, tạo ra những hình thức rất cụ thể, giống như khoa học hiện đại, để dễ bề lừa đảo người có học thức. Sự lừa đảo này chỉ lừa đảo với những người thiếu đạo đức nhân quả. Người có đạo đức không bao giờ chấp nhận và làm theo lời dạy trong kinh sách này.

Nghề xem ngày, giờ tốt, xấu và chiêm tinh, bói khoa hiện giờ cũng rất thịnh hành, không những với người ngu dốt mê tín mà còn với những người có trình độ học thức vẫn bị lừa đảo. Chỉ riêng đối với những người tu sĩ đạo Phật chân chánh tu tập **“giới, định, tuệ”**, thì không bị lừa đảo, còn ngoài ra phải nói là tất cả mọi người, không tránh khỏi loại kinh sách này.

Dạy sát sanh 100 con gà, làm cỗ linh đình, cúng tế, mời cả làng đến dự tiệc, để trừ khử cái giờ chết xấu đó. Khi chết vào giờ xấu, chúng tỏ người này lúc còn sanh tiền đã làm những điều ác đức, tạo khổ người, khổ chúng sanh. Muốn

chuyển quả khổ đó, mà lại giết thêm 100 con gà, tức là tạo thêm một trăm cái khổ nữa, quả khổ chồng thêm 100 quả khổ khác nữa, thì làm sao gọi là trừ khử giờ xấu đó, để vong linh được lợi lạc. Xét cho tận cùng, đó là một điều dạy ác đức, không thể giải khổ cho người chết được, vô tình thiếu trí tuệ, phán xét bị lường gạt làm điều ác, đoan mạng chúng sanh, do đó sự vô tình này lại tạo thêm tội khổ cho vong linh và còn phải đọa nhiều kiếp khổ đau nữa.

Đứng trên góc độ nhân quả, hễ làm một điều ác thì phải mang lấy một quả khổ, càng làm bao nhiêu điều ác, thì chồng lên bấy nhiêu quả khổ, phải chịu lấy, không thể xem ngày, giờ tốt, xấu mà tránh được, cũng không thể cầu cứu với ai, mà cứu khổ được.

Nhưng, cuộc sống hằng ngày cứ làm thiện, đừng làm khổ mình, khổ người, cảnh giác từng hành động thân, miệng, ý luôn thanh tịnh, thì chuyển tất cả quả khổ ở quá khứ, mang lại hạnh phúc an vui cho mình cho người trong cuộc sống hiện tại, mà chẳng cần xem ngày giờ tốt xấu, muốn làm điều gì, thì ngày giờ nào cũng tốt, cũng lành, cũng chẳng cầu cúng ai hết, cũng chẳng tụng kinh, trì chú gì cả. Đó chính là những điều Phật dạy, các Phật tử cần nên ghi nhớ, dù đệ tử cư sĩ hay tu sĩ cũng phải ghi khắc trong lòng, đừng nghe theo tà thuyết ngoại đạo, làm những điều phi đạo đức nhân quả, không xứng đáng là đệ tử của Phật. Phải quyết tâm, chặn đứng những hành động lừa đảo, gạt người và thẳng tay đốt sạch những kinh sách mê tín, trừu tượng phi đạo đức, để tránh sự hao tài, tổn của, của đồng bào Phật tử cả nước và mọi người trên thế giới. Luôn luôn phải sống đúng đạo lý nhân quả, thiện ác phân minh rõ ràng, để đem lại mình vui, người khác vui. Đó là chân giải thoát của đạo Phật.

Người giữ gìn và sống đúng đạo đức nhân quả như vậy, thì đó chính là đệ tử chân chánh của đức Phật, sống một đời sống trầm lặng, thanh thân, an lạc và yên vui cho mình cho người.

BỐC MỘ

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Khi nhà có người chết ba năm, sang cát xem ngày giờ tốt xấu, để bốc mộ, khi đem thi hài người chết lên. Nhờ thầy địa lý cắm hướng để mộ, cho con cháu, dâu, rể làm ăn hưng thịnh. Như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Nếu xem ngày tốt xấu, cắm hướng, để mộ làm ăn hưng thịnh, giàu có, làm vua quan, học hành thi đỗ thì mấy ông thầy địa lý, đã tự bốc mộ ông bà mình, để hướng cho gia đình và dòng họ mình làm ăn hưng thịnh, con cháu đi

học, thi đỗ làm quan, vua giàu có không ai bằng họ được.

Trên đời này chẳng có ai muốn mình nghèo khổ cả, nếu làm giàu dễ dàng, thì ai mà chẳng ham làm. Vậy sao mấy ông thầy địa lý không làm, để đi làm thầy địa lý có ra gì, đời sống cũng nghèo khổ vất vả như ai vậy.

Trong đạo Phật, người thông suốt đạo lý nhân quả, quán xét các ông thầy địa lý, chỉ là những người hành nghề mê tín, lừa đảo người khác để kiếm tiền sống bằng một cách vô lương tâm, phi đạo đức.

Trong cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc quê hương, biết bao nhiêu chiến sĩ siêu mỗ, lạc mả, nhờ các thầy địa lý có khả năng siêu hình hoặc đồng cốt chỉ chỗ hài cốt siêu lạc. Do việc làm này có hiệu nghiệm, nên được mọi người rất tín nhiệm, nhưng vẫn nghi ngờ không biết cách nào mà họ hiểu được như vậy. Họ nghĩ rằng chỉ có linh hồn người chết về nhập đồng, cốt mới báo đúng như vậy được.

Họ đâu biết rằng, vốn trong mỗi người đều có thể giới siêu hình, không có không gian và thời gian trải dài và chia cắt (thế giới tương ẩm). Cho nên, việc gì xảy ra trong thời gian quá khứ xa xưa cũng như việc chưa xảy đến và bất kỳ nơi đâu, chỗ nào, tương ẩm cũng đều giao cảm và biết rất chính xác, chỉ có điều sai, không đoán được về tương lai, là vì luật nhân quả di chuyển thay đổi từng phút từng giây, theo hành động thiện ác của con người, về chuyện quá khứ thì họ nói không sai một mảy. Do chỗ tiên đoán đúng này con người và các tôn giáo mới xây dựng thế giới siêu hình, nhưng họ đâu biết rằng, họ đã bị tương ẩm lừa đảo, vì thế giới siêu hình không có.

Tin như vậy mà không biết rõ, không xác định cụ thể được, thì gọi là mê tín, dị đoan, còn nằm trong sự hiểu biết trừu tượng của tưởng thức. Theo đạo Phật sự tin như vậy không đúng chánh pháp, mặc dù kinh sách địa lý của Vệ Đà kinh thuộc văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Quốc đã có trước kinh sách của đạo Phật, những kinh sách này không thấu triệt thế giới siêu hình còn lầm tưởng trong tưởng tri, vì thế đức Phật ra đời xác định lại trong những bài kinh: ***“Thế giới siêu hình chỉ là thế giới tưởng của loài người, do tưởng ẩm của mỗi con người tạo ra khi họ còn sống, đến khi con người mất thì thế giới này cũng mất theo”.***

Chúng ta là đệ tử của Phật, không thể tin một cách mù quáng như vậy, muốn tin một điều gì thì ý thức phải hiểu rõ ràng, không được phép dùng tưởng thức để hiểu, tưởng thức hiểu sự việc sẽ bị bóp méo, không đúng thật sự và dễ bị kẻ khác lừa đảo.

Chúng ta tin là tin đúng lời Phật dạy, tin ở ta không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh thì chắc chắn không ai làm khổ ta và không bao giờ có tai nạn, bệnh tật hiểm nghèo xảy đến cho ta.

Người ở ngoài đời hay dễ tin, chỉ cần thấy những việc làm ngoài sức tưởng tượng hiểu biết của mình như: biết chuyện quá khứ vị lai của người khác và có một ít thần lực Khí công, Nội công, Trọng công, Khinh công, v.v.. là tin ngay liền. Những kẻ tà sư ngoại đạo lợi dụng lòng tin đó, dùng tà thuật, bùa mê, thuốc lú, hoặc những thủ thuật gian xảo bằng mọi cách giống như mình tu hành đã có thần thông, để dễ làm tiền tín đồ một cách bất lương.

Sử dụng các khoa mê tín như: bói toán, cúng bái, tụng niệm, vẽ bùa, đọc chú, trừ ếm, xem ngày tốt xấu, lên đồng nhập xác, nói chuyện quá khứ vị lai của người khác, nói đầu đúng đó, hoặc thể hiện những sự thần biến ảo thuật, làm trò ma quái, khiến cho mọi người ai cũng tin theo. Do những trò bịp người lừa đảo này, mà thế giới siêu hình đến ngày nay vẫn còn chỗ đất đứng.

Những kẻ tà sư ngoại đạo, dựa vào lòng sợ hãi của con người, dựng lên thế giới siêu hình có Thần, Thánh, Tiên, Phật, quỷ, ma, địa ngục, Thiên Đàng v.v.. Luôn luôn cai trị loài người hành phạt đủ mọi cách và cũng ban thưởng; còn quỷ ma thì luôn luôn ám hại loài người, chỉ còn cách nhờ đến sư, thầy cúng bái và dùng bùa chú ếm đối, thì ma, quỷ tránh xa, người mới được bình an, tai qua, bệnh tật tiêu trừ.

Thế giới siêu hình được các tôn giáo và tà sư ngoại đạo dựng lên đã ngự trị được trong lòng người, thì mặc tình những kẻ này, ra oai tác phước, giáng họa trên đầu con người một cách dễ dàng, làm tiền cỡ nào cũng được. Bởi vậy, mới có thầy cúng, thầy bói, thầy phù thủy, thầy bùa, thầy ngải, thầy tụng, thầy pháp, thầy địa lý, đồng, cốt, cô cậu v.v..

Do sự làm ăn bất lương của các vị sư, vị thầy đã vẽ ra bao điều mê tín lừa đảo, dần dần trải qua nhiều thế hệ con người, biến thành phong tục tập quán dân gian. Bây giờ thấy biết đó là một điều sai, không đúng sự thật, một cảnh giới mơ hồ, trừu tượng rõ ràng, không chấp nhận muốn bỏ nó không phải dễ dàng, không phải một sớm một chiều mà dứt bỏ được liền. Muốn dứt bỏ phong tục tập quán mê tín này thì mọi người cần phải hiểu và thông suốt lý nhân quả và còn phải hiểu mọi sinh vật trên hành tinh này được sinh ra trong môi trường duyên hợp. Trong các duyên hợp **“vô minh”** là một **“duyên”** đầu tiên trong các duyên. Nhưng vô minh nằm trong định luật nhân quả, vì có vô minh mới có thiện ác; có thiện ác mới có sự khổ vui của vạn vật.

Các pháp đều do duyên hợp mà thành, nên phải chịu luật vô thường biến dịch, không có một vật gì thường hằng bất biến trong thế gian này mãi mãi. Cái gì mà người ta nghĩ rằng trên hành tinh này còn có một vật thường hằng bất biến thì vật đó chỉ là sự tưởng tri của họ mà thôi, chứ không bao giờ có vật thường hằng bất biến được. Nếu có vật thường hằng bất biến thì các pháp duyên hợp không bao giờ có, các pháp duyên hợp không có thì luật nhân quả không có, luật nhân quả không có thì luật âm dương không có, luật âm dương không có thì vạn vật không sinh nở. Nếu vạn vật trên hành tinh này không có, thì đạo Phật không ra đời, ra đời để làm gì?

Xét tận cùng, vì các pháp do duyên hợp tạo ra theo vòng quay nhân quả, nên đạo Phật ra đời giúp loài người chủ động điều khiển nhân quả, đoạn dứt các pháp duyên hợp để chấm dứt cảnh luân hồi, khổ đau của kiếp người.

Khi thông suốt lý nhân quả như trên đã dạy, mà còn phải tu tập, trau dồi thân tâm bằng cách sống và đối xử với mọi người đúng luật đạo đức nhân quả, thì những phong tục tập quán mê tín này mới được dứt trừ.

Còn hiện giờ, trước tiên chúng ta phải sống tùy thuận theo các phong tục hủ tục đó, nhưng khéo léo giảm thiểu:

1. Giảm thiểu sự sát sanh tối đa.
2. Giảm thiểu những sự mê tín có tánh cách phung phí nhằm nhí vô ích.
3. Giảm thiểu những sự cúng bái mê tín có tánh cách lạc hậu, lỗi thời.
4. Giảm thiểu những sự tụng niệm, trì chú có tánh cách mê tín cuồng tín của những tín đồ ngoan đạo.

Hằng ngày thường tu tập pháp hướng, nhắc tâm, dẫn tâm vào đạo, trau dồi thân tâm sống đúng đạo đức nhân quả, không làm khổ mình, khổ người, tạo nhân thiện làm vui lòng mọi người, để cuộc sống luôn hưởng quả lành (phước báo). Do đó, thân tâm cá nhân được thanh thản, an lạc, gia đình hạnh phúc, an vui, xã hội có trật tự, an ninh, đất nước thanh bình, phồn vinh, thịnh vượng.

NHÂN ÁC

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Lúc sống không tu tập đạo đức nhân quả, không tạo phước báo sau này, toàn sống theo lối thương trường, không quân tử nhất ngôn, lật lọng (nay nói thế này mai nói thế khác). Lúc nào cũng muốn hơn người, xem mọi người dưới tầm tay, tầm mắt của mình, chỉ có mình là đúng, là giàu có, là quyền uy thế lực, còn thiên hạ chẳng có ai ra gì.

Họ sống như vậy, hậu quả như thế nào, xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ?

Đáp: Người đang sống không lo tu tập đạo đức nhân quả, không lo tạo phước báo sau này, toàn sống trong các pháp ác, tạo ra những nhân ác khiến cho những người ở chung quanh mình chịu gian nan, khổ đau thì hậu quả ấy không thể nào tránh khỏi tai ương, khổ nạn, không những ở hiện tại mà còn kéo dài mãi ở kiếp sau.

Hiện tại qua tức là ngày đã qua (quá khứ), vì vậy đối với những người đang giàu có tỹ phú và có đầy đủ uy quyền thế lực, nhưng luật nhân quả không tha cho kẻ làm ác, dù họ có uy quyền như vua chúa và giàu có nhất thế gian như Thạch Sùng, họ vẫn phải chịu những khổ đau, tai nạn, bệnh tật như những người khác.

Sự thiếu phước, người trong gia đình, không người này đến người khác, tai nạn này đến xong, thì tai họa khác lại đến, có khi đến cả hai (phước bất trùng lai, họa vô đơn chí). Mới nhìn vào bề ngoài tưởng họ sống hạnh phúc lắm, nào ngờ bên trong là cả một địa ngục đau khổ. Nhưng vì vô minh họ tưởng họ là người có hạnh phúc hơn hết, uy quyền thế lực hơn ai hết, giàu có hơn hết v.v..

Sự vô minh đã che mắt họ không thấy, nên tự cho cuộc sống của họ như thế là chơn hạnh phúc (giàu sang và uy quyền nhất thế gian). Sống như thế nào là giả hạnh phúc? Cuộc sống họ đang sống là cuộc sống hạnh phúc giả, họ là những con thiêu thân, chỉ thấy ánh sáng ngọn đèn vật chất là bu vào để mà chịu khổ, chịu chết, họ là con chó ngu bỏ mũi bắt bóng, họ tưởng họ là kẻ trên hết, nhưng không ngờ họ là người ti tiện, nhỏ mọn, ích kỷ, sống chỉ biết có mình, chẳng còn biết ai nữa hết.

Chuyên tự cao, tự đại, phách lối, ngã mạn, xem người như cỏ rác, tham muốn, giận dữ chửi mắng, la hét, đánh đập, làm đau khổ, chạy theo danh lợi, sắc dục, ăn uống, ngủ nghỉ, v.v.. Nói chung làm khổ mình, khổ người điều đó ai làm cũng được. Chuyện tùy thuận, nhẫn nhục, bằng lòng trước mọi người, mọi hoàn cảnh, mọi sự việc và khắc phục tâm tham, sân, si của mình là một việc khó làm, không phải ai cũng làm được cả.

Cho nên, việc chạy theo lòng dục vọng ham muốn của mình và các ác pháp, làm khổ mình, khổ người thì rất dễ dàng, không ai mà không làm được, chuyện sống đúng đạo đức nhân quả luôn luôn làm vui lòng mình, lòng người là việc khó làm.

Việc làm khổ mình, khổ người là việc đem quả xấu, khổ đau, tai ương, hoạn nạn, bệnh tật cho mình cho người. Dù người đó có sang trọng, giàu có tốt đỉnh, uy

quyền, thế lực như vua chúa cũng không tránh khỏi quả khổ do mình gây ra. Tuy có hàng trăm vạn quân lính, có tiền bạc của báu chất ngập cả không gian cũng không làm sao tránh khỏi tai ương, họa khổ. Kiếp này chưa trả xong, kiếp sau vẫn phải tiếp tục trả nữa. Luật nhân quả công bằng không thiên vị một ai, dù kẻ đó là Ngọc Hoàng, Thượng đế, chư Phật, một khi đã tạo ác làm khổ người và chúng sanh, thì luật nhân quả phán xét xử phạt họ rất công minh.

Các con hãy để mắt nhìn xem sẽ thấy quả báo nhãn tiền, họ không thể chạy đàng trời nào thoát khỏi, khi họ đang nằm trong vòng tay của nhân quả, không những trong kiếp hiện tại này mà còn phải tiếp tục trả ở kiếp sau nữa.

Các con hãy tin nhân quả, không bao giờ trên đời này có sự ngẫu nhiên vô tình của vũ trụ, mà phải thấy sự vi diệu sắp xếp của đạo luật nhân quả rất tuyệt vời, không sai sót một ly hào nào của mỗi hành động thiện ác, thân, miệng, ý của mỗi con người.

SỐNG DẦU ĐÈN CHẾT KÈN TRỐNG

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Lúc nhà có người chết phải mời trống kèn đến, thổi kèn và đánh trống ầm ỹ, linh đình làm cho người chết, lẫn người sống quên đi sự đau buồn kẻ ở người đi, tục ngữ có câu **“sống dầu đèn, chết kèn trống”**.

Thưa Thầy, lại có người bảo: **“Thổi kèn trống gọi ma về rủ vong đi”**, như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Trong kinh sách Nguyên Thủy của đạo Phật không có dạy điều này thổi kèn đánh trống ầm ỹ, để quên đi sự đau buồn của cảnh tử biệt, sanh ly, kẻ ở người đi còn đang nóng hổi, đó là sự an ủi tinh thần của người còn sống thì đúng, còn rủ ma về gọi vong đi thì không đúng (mê tín). Nếu đứng về góc độ thế gian, thổi kèn đánh trống ầm ỹ để quên đi sự đau buồn kẻ mất người đi thì được tha thứ, còn rủ ma về gọi vong đi thì không được tha thứ, đó là tướng tri thuộc về mê tín, dị đoan.

Theo đạo Phật, đối với người chết là các duyên tan rã hết không còn tồn tại một vật gì thì làm sao người chết có đau buồn? Chỉ có người còn sống thương nhớ, thấy mọi kỷ niệm của người chết còn lại thì lòng đau như muối xát.

Theo tinh thần tự lực của Phật giáo, mọi người đều nên trang bị một sự hiểu biết thấu suốt các pháp thế gian trên hành tinh này đều do duyên hợp tạo thành vạn vật, nên mọi vật đều bị luật vô thường chi phối, thường thay đổi di dịch nên có

thành phải có hoại tức là có sanh thì có chết. Vì thế, con người sống trên thế gian này không ai tránh khỏi điều đó (sanh tử). Người đệ tử của Phật đều phải chuẩn bị cho mình một tinh thần vững chắc, với một trí tuệ thông suốt lý nhân quả, để ứng dụng đối phó trực tiếp trước mọi cảnh tai ương, bệnh tật, gian nan, hiểm nguy không hề sợ hãi, sờn lòng; trước cảnh ly tan hoặc sum họp cũng chẳng buồn cũng chẳng vui; trước cảnh tử biệt sanh ly, cũng chẳng thương khóc nước mắt. Với trí tuệ nhân quả của đạo Phật, mọi sự việc trên đời này xảy ra trước mắt họ, họ đều thấy rõ ràng **“Các pháp là vô thường, nay còn mai mất là lẽ đương nhiên của các pháp duyên hợp”**.

Vì đã chuẩn bị tinh thần vững chắc với sức định tĩnh và trí tuệ nhân quả, cuộc sống thường ở trong chánh niệm (niệm thiện), người đệ tử của Phật thản nhiên trước mọi cảnh huống, nên không làm khổ mình, khổ người, thì có đâu trước cảnh sanh ly, tử biệt lại cần gì đến trống kèn âm ỉ. Đám ma mà làm giống như đám hát, thật là một việc làm sai không đúng cách.

Nếu chúng ta là những đứa con hiếu tử, thì làm sao mượn trống kèn làm vui cho được, khi mà mất cha mất mẹ, chúng ta nên giữ im lặng để hồi tưởng lại công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha. Mất cha mất mẹ có vui gì, mà đánh trống thổi kèn ca hát. Một người con hiếu được theo học đạo Phật, khi cha mẹ mất hoặc có người thân mất là một điều nhắc nhở rất lớn cho họ, phải làm sao? Bằng cách nào? Giúp cha mẹ hoặc những người thân của mình thoát vòng sanh tử luân hồi, chấm dứt sự khổ đau của kiếp người.

Hiểu biết sự báo hiếu của đạo Phật, người con phải tu tập đạt được giải thoát cứu cánh, thì mới đủ đạo hạnh làm gương sáng và hướng dẫn cho cha mẹ tu hành theo giáo pháp và đường lối của đạo Phật, thì người con phải có một ý chí sắt đá, một nghị lực kiên cường, một lòng dũng cảm quả quyết, để thực hiện con đường của đạo Phật rất ráo, để làm tròn bốn phận của người con hiếu, khi nhớ đến công ơn sanh thành của mẹ cha nuôi con lớn khôn rất là vất vả, như trời, như biển.

Vì muốn nuôi con lớn khôn nên người, không thua kém ai, cha mẹ phải bao nhiêu lần làm điều ác, giờ đây đã trở thành nghiệp lực, nghiệp lực ấy theo vô minh tiếp tục tái sanh luân hồi, thọ biết bao nhiêu là thứ khổ đau của kiếp làm người, ngàn đời muôn kiếp chẳng bao giờ dứt.

Khi đã hiểu rõ Phật pháp, như lời Phật đã dạy, trong nhà có người chết, chúng ta hãy làm lễ an táng đơn giản, không kèn, không trống, không thầy chùa tụng kinh, niệm Phật, cũng không ai hộ niệm cho ai cả, mà hãy giúp tay nhau với gia đình có người chết đồng lo chôn cất hoặc thiêu đốt càng sớm càng tốt, để lâu mùi hơi hôi thúi người chết làm mất vệ sinh, ô nhiễm môi trường sống của con

người. Khi trong nhà có người chết ta nên tổ chức đám ma âm thầm lặng lẽ, để hồi tưởng lại những công ơn khi người còn sống.

Việc ma chay cần phải bỏ bớt, đơn giản để người sống khỏi lo lắng nhiều, những việc cúng bái có tính cách mê tín, dị đoan thì cần dẹp sạch, cốt sao cho giản dị nhất, khi đám tang xong không nợ nần ai hết. Tắm liệm thân người chết đừng cột bó như đòn bánh Tét. Hãy để người chết nằm trong quan tài như người nằm ngủ, phủ vải lại nhẹ nhàng, đừng chèn nhét rơm rạ như ép dầu, rồi đậy nắp áo quan lại một cách giản dị, tự nhiên v.v..

Bạn bè, thân quyến đến phúng điếu chia buồn, chẳng nên làm âm ỉ đánh trống thổi kèn làm mất vẻ trang nghiêm thanh tịnh không đúng cách đám ma, mà còn làm hao tổn tiền bạc vô ích.

Một đám tang trong âm thầm lặng lẽ trang nghiêm có ý nghĩa của sự chết hơn là một đám tang âm ỉ kèn trống, tiếng hò hét tụng niệm giọng cao, giọng thấp trầm bổng như ca ngâm vịnh hát. Thể hiện những điều này không đúng cách đám ma, mà là một đám hát, một trò chơi của những người không có sự ưu sầu.

Vì người chết không thể sống lại được, dù để bao lâu cũng không sống, tốt hơn ta nên an táng sớm chừng nào tốt chừng nấy, để giữ vệ sinh chung cho mọi người nhất là những người thân trong gia đình và còn lo những việc khác nữa.

Phật dạy: thân người bất tịnh hôi thúi do bốn đại: đất, nước, gió, lửa hợp thành nên khi chết đất, nước, gió, lửa tan rã, đất trở về đất, nước trở về nước, gió trở về gió, lửa trở về lửa, thọ, tướng, hành, thức thì tan biến theo nghiệp lực nhân quả, người chết chẳng còn một chút xíu nào cả.

Thổi kèn đánh trống để gọi ma về rử vong đi, thì những kẻ ca hát cũng thổi kèn đánh trống, sao ma không về dẫn linh hồn họ đi? Đó là một sự bịa đặt vô căn cứ, thiếu thực tế, chúng ta không chịu suy tư, nghe đầu tin đó, bảo sao làm vậy, thấy ai làm xu hướng làm theo, chẳng biết đó là bị kẻ khác lừa đảo.

Khi đức Phật còn tại thế, Ngài cảnh giác các đệ tử của mình, thậm chí ngay lời Phật dạy, Ngài còn bảo: **“Đừng tin lời ta nói, mà hãy suy nghiệm lời ta nói có lợi ích thiết thực cụ thể hay không, rồi hãy tin”**.

Thật ra từ ngàn xưa đến giờ, Tổ tiên của chúng ta đã để lại cho chúng ta một gia tài trong đó sự mê tín chiếm một nửa, cũng chỉ vì cuộc sống ngoài sự hiểu biết của con người, nên dùng tưởng mà tạo ra, bây giờ đã biến nó thành một truyền thống thế giới siêu hình thật sự, muốn bỏ nó hiện giờ đây đâu phải dễ. Lợi dụng lòng mê tín này, con người sản xuất ra tôn giáo, để dựng lên một thế giới mê tín siêu việt hơn, độc đáo hơn, tối thượng hơn, cao hơn các thế giới siêu

hình khác, khiến cho con người với trí hữu hạn không thể hiểu rõ được nên đắm mê tập trung theo tôn giáo đó, trở thành một giáo phái có uy quyền có thế lực. Từ đó lớp mê tín cũ chưa bỏ lại chồng thêm một lớp mê tín mới, trên đầu và đôi vai phải đội, mang, cống biết bao nhiêu thần linh, ma, quỷ rồi bây giờ phải đội thêm một ông Ngọc Hoàng, Thượng Đế, Tiên, Thánh, Chúa, Phật v.v..

Bây giờ là thời đại khoa học hiện đại, dân trí con người đã nâng lên khá cao, thế mà giới trí thức hiện nay có kiến thức sâu rộng về khoa học vẫn bị thế giới siêu hình lừa đảo một cách đáng thương và đáng trách.

Đạo Phật ra đời quyết đập tan phá sạch thế giới siêu hình, để đưa con người thoát ra khỏi vòng mê tín lẫn lẩn. Trong thời điểm của đức Phật, con người còn đang sống trong những bộ lạc, dân trí trình độ còn thấp kém, khó nâng cao sự hiểu biết, mặc dù giáo pháp của Ngài dạy rất rõ và xác định cụ thể về thế giới siêu hình, nhưng người ta vẫn không tin, nên sau khi Ngài tịch các đệ tử của Ngài nhất là những người tu chưa chứng đắc, họ đã thêm bớt vào giáo pháp của Ngài biến thành một giáo pháp mê tín và sản xuất ra có vô lượng cõi siêu hình.

Bốn mươi chín năm thuyết pháp, thời gian quá ngắn, Ngài chưa kịp đập tan và phá sạch thế giới siêu hình thì Ngài lại thị tịch, để lại một sự nghiệp rất khoa học, một đạo đức tuyệt vời, mà không có vị đệ tử nào thừa kế. Ngài phải đành di chúc lại cho người sau: ***“Hãy lấy giáo pháp và giới luật của ta làm Thầy”***. Nhưng giáo pháp và giới luật của người còn đó, người tu theo đạo Ngài thì chẳng tu theo, mà lại tu theo giáo pháp và giới luật của ngoại đạo. Bây giờ giáo pháp của Ngài đã trở thành giáo pháp mê tín, còn Ngài thì trở thành ông thần phò trợ ban phước lành cho chúng sanh. Chùa là nơi cúng bái, tụng niệm, cầu an, cầu siêu, cầu phước, cầu tự v.v..; chùa cũng là nơi tập ngồi thiền trị bệnh, biến thiền định của Phật thành một thứ thiền dưỡng sinh trị và ngừa bệnh, thật là đau lòng.

Mục đích của Ngài là muốn con người hiểu thật sự, thật rõ cái thế giới mà con người đang sống, có đúng với sự hiểu biết của mình hay không? Hay là sự hiểu biết mơ hồ trừu tượng rồi tưởng ra, do sự hiểu biết không đúng đắn, nên con người lầm chấp sai lạc mà phải chịu khổ đau muôn vàn, cũng chính do sự lầm chấp thế giới hữu hình và thế giới siêu hình là thật có, do đó con người tạo biết bao nhiêu nhân ác để rồi gặt lấy quả khổ và tiếp tục mãi mãi luân hồi sanh tử.

Bây giờ tất cả mọi người không riêng tín đồ Phật giáo, ai ai cũng cho những sự mê tín là của Phật Giáo, thật là đau lòng xót dạ, biết nói làm sao bây giờ, vì các bậc tôn túc Thầy Tổ của chúng ta đã làm như vậy. Đọc lại những bài kinh Nguyên Thủy, lời Phật năm xưa, khi hiểu ra chúng ta phải rơi nước mắt. Tâm nguyện Ngài muốn đem lại cho loài người một sự hiểu biết chân thật, chỉ có sự

hiểu biết chân thật, thì con người không còn khổ đau nữa và cũng chấm dứt luân hồi. Sự hiểu biết chân thật đó sẽ không còn bị ai lừa đảo lường gạt được về thế giới hữu hình và siêu hình nữa.

Hồi tưởng lại cách đây 2548 năm có một con người vĩ đại, xuất hiện ra đời, chỉ vạch cho con người biết rõ rằng không có thế giới siêu hình thật sự, mà thế giới siêu hình chỉ là một thế giới tưởng của loài người mà thôi. Một số bài kinh trong tạng kinh Nguyên Thủy của Phật Giáo đã xác định rõ ràng như: Kinh Tứ Diệu Đế, kinh Thập Nhị Nhân Duyên, kinh Ngũ Uẩn, kinh Pháp Môn Căn Bản, v.v.. Trong những bài kinh này, lời nói của Đức Phật rất hùng hồn và cả quyết: **“Thế giới siêu hình không có, chỉ có thế giới tưởng mà thôi”**.

Tại sao trong tạng kinh Nguyên Thủy lại có những bài kinh nói về thế giới siêu hình? Đức Phật nói về thế giới siêu hình, 33 cõi trời, cõi địa ngục, chư Thiên và ngạ quỷ là nói đến cảnh giới tưởng của con người, chứ Ngài đâu có nói đó là cảnh thật. Vì thế Ngài xác định: **“Tưởng tri chứ không phải là liễu tri”**.

Bây giờ, quý vị đã rõ rồi phải không? Vậy, từ đây quý vị còn mê tín nữa không? Còn tin theo kinh sách phát triển nữa không?

Nói thế, chứ đó là quyền của quý vị, tin hay không tin là ở quý vị, chứ không phải ở chúng tôi, chúng tôi chẳng có quyền và chẳng có trách nhiệm gì cả, trong vấn đề mê tín của quý vị.

Mất tiền, mất của là mất tiền của quý vị, chứ chúng tôi chẳng có hao tốn gì cả, nói để cùng nhau suy ngẫm cuộc sống con người, đâu đúng, đâu sai, đâu tà, đâu chánh, đâu thật, đâu giả v.v..

BIẾN ĐỔI LUẬT NHÂN QUẢ

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con người lúc mới sanh ra, cũng xem giờ tốt xấu, nếu giờ tốt thì vui vẻ, còn giờ xấu thì buồn phiền, phải nhờ Thầy ở Tháp Tràm làm lễ đổi giờ xấu ấy, để cho đứa trẻ lớn lên được mạnh khoẻ và học hành giỏi giang làm nên người hữu ích trong xã hội. Thưa Thầy, họ không hiểu nhân quả, nên đi làm những việc đổi giờ xấu thành giờ tốt. Đó là một điều mê tín lạc hậu phải không thưa Thầy?

Đáp: Đúng vậy, người đó không hiểu luật nhân quả và đang bị người khác lừa đảo bằng cách thay giờ xấu đổi giờ tốt, như thế có nghĩa là thay đổi luật nhân quả, thay đổi luật nhân quả tức là thay đổi mạng số của con người. Kẻ làm điều

này phải là đấng tạo hóa, nhưng ở đây không có đấng tạo hóa, chỉ có luật nhân quả, mà luật nhân quả rất công bằng và công lý thì làm sao đổi giờ xấu thành giờ tốt được?

Vậy từ đây về sau các con là đệ tử của Phật không nên nghe và chạy theo những lời dạy về sự mê tín, lạc hậu như vậy, mà hãy thấy mọi sự việc trên đời đều do hành động thiện ác của mình mà có tốt xấu, do đó không có ai thay ngôi đổi vị được. Đừng để kẻ gian manh xảo trá, dùng mọi thủ đoạn, tà thuật lừa đảo, gạt gẫm mình cũng như người khác, khiến cho mình mê mờ ngu si, tiền mất tật mang mà chẳng có ích lợi gì. Còn làm **“cò mồi”** cho những người làm ăn không lương thiện.

Tóm lại, nếu trên đời này có những vị Thầy thay đổi được nghiệp nhân quả thì tốn bao nhiêu tiền thì ai ai cũng không tiếc.

Ví dụ: Có một người sắp chết đến nơi, đến nhờ một vị Thầy cao tay ấn đến tụng niệm hoặc đọc niệm thần chú hoặc làm bùa phép, người kia sống lại được không còn chết. Đó là sự lường gạt của một số thầy như: Thầy xem ngày giờ tốt xấu, thầy bói, thầy địa lý, thầy bùa, thầy tụng, thầy ngải, đồng, cốt v.v.. Xin các bạn đừng nên tin những vị thầy lường gạt lừa đảo này, nếu thay đổi được nghiệp lực nhân quả thì các thầy này đã tự đổi nghiệp cho mình, chứ đâu để cho mình là một vị thầy vô minh ngu muội lừa đảo lường gạt người khác như thế này, trong khi mình cũng nghèo xơ, nghèo xác, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, phải đi làm cái nghề không có giá trị gì trong xã hội. Có ai lại muốn cho mình nghèo, các vị thầy ấy cũng vậy. Phải không các bạn?

SÁT SANH CẦU HẠNH PHÚC

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Nuôi con đến khi khôn lớn, dựng vợ gả chồng, làm lễ cưới thật to linh đình, cũng phải giết thật nhiều chúng sanh, liệu làm ác như vậy, hạnh phúc của đôi uyên ương có được phúc báo không thưa Thầy?

Đáp: Theo luật nhân quả, giết hại chúng sanh làm cổ linh đình để đãi tiệc mọi người, khiến cho mọi người ăn uống, vui cười, thỏa thích, trong lúc bao nhiêu con vật phải chịu đau khổ và chết một cách thảm thương. Trước cảnh đau khổ và chết thảm khốc của loài vật như vậy, nếu một người có lòng thương yêu mọi người và mọi vật, thì ta thử hỏi họ nhìn trước cảnh đó, họ có hạnh phúc an vui không? Họ có nở ăn thịt chúng sanh và vui cười được không?

Một ông vua lấy đức trị dân, thương dân như con của mình thì ngai vàng rất vững chắc, chẳng có ai chống đối và họ còn dám chết hy sinh vì nhà vua, nhà vua sống rất an lạc và hạnh phúc; ngược lại, một ông vua lấy uy quyền trị dân, thường nghi ngờ bắt dân ra giết hại hoặc tù tội giam cầm về tội trộm cướp, nhưng không chịu tìm nguyên nhân trộm cướp đó do từ đâu sanh ra. Nhất là do sự bất công của quan liêu bóc lột và hà khắc dân chúng. Từ đó dân chúng thường nổi lên chống đối lại nhà vua, nay chỗ này, mai chỗ khác, thì thử hỏi ngai vàng của nhà vua có vững chắc không? Và nhà vua ngồi trên ngai vàng có giống như ngồi trên đồng lửa không?

Làm ác, làm đau khổ chúng sanh, thì không có ai mà hưởng hạnh phúc, an vui được, dù là vua chúa có đầy đủ uy quyền, vẫn phải sống thọ khổ, huống là những người dân tầm thường như chúng ta làm sao thoát khỏi được.

Từ xưa đến giờ, xét lại trong đời sống con người có cặp vợ chồng nào sống an vui, hạnh phúc trọn vẹn đâu? Họ đều có sự vui, sự buồn, nghịch ý, trái lòng, bất toại nguyện, họ cũng chẳng biết nguyên nhân nào mang đến sự vui buồn này, họ không có lối nào thoát ra, vì cuộc sống là như vậy, nên đành phải tùy thuận, nhẫn nhục để sống với nhau cho đến ngày đầu bạc răng long, nằm xuống lòng đất mà chưa có phút nào gọi là được thanh thản, an lạc nhất.

Chỉ vì mọi người chưa thông suốt lý nhân quả, chưa biết đạo đức nhân quả, nên mọi hành động làm theo lòng ham muốn của mình, tạo ra biết bao nhiêu điều làm ác, để rồi phải gánh chịu quả khổ do chính mình tạo ra, suốt đời này đến đời khác, mãi mãi cứ loanh quanh trong vòng nhân quả luân hồi, mà chẳng biết đường nào ra, mù mịt như người đi trong đêm tối, như người đi lạc trong rừng sâu.

Chỉ vì không thấu rõ luật nhân quả, nên thế giới của loài người là thế giới đau khổ, vui đó rồi buồn đó, cười đó rồi khóc đó v.v..

Cha mẹ làm đám cưới linh đình cho con, giết hại chúng sanh rất nhiều tưởng làm như vậy là tạo hạnh phúc, vinh hạnh cho mình và cho con cái, nhưng nào ngờ những việc làm này đã mang lại cho con cái những nỗi bất hạnh mà chúng phải chịu lấy sau này, không thể nào tránh khỏi, vì luật nhân quả có vay phải có trả. Vì thế, không có cặp vợ chồng nào gọi là hạnh phúc như trên đã nói. Đám cưới giết hại chúng sanh mà gọi là hạnh phúc thì làm sao có được. Phải không các bạn?

MƯỜI HAI BÀ MỤ

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Miền Bắc chúng con nặng về thủ tục ma chay, cưới xin và sanh con ra, phải cúng các bà mẹ, lấy bộ kinh Khoa Bà ra tụng. Một bà chúa mẹ và 12 bà mẹ phụ để các bà dạy cháu bé ăn, ngủ, cười và làm các động tác, như thế có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Không đúng, một đứa bé khi đã sinh ra, nó đã mang theo những thói quen của kiếp trước: ngủ, vui, buồn, cười, khóc, đưa tay, đưa chân, đều do nhân quả đã thành nghiệp lực trong đời sống quá khứ trước kia, nên khi cháu bé ngủ, mới có những hiện tượng như vậy, chứ không phải có bà mẹ nào dạy cả, chỉ có nghiệp nhân quả đời trước mà thôi.

Nghiệp lực theo nhân quả do duyên vô minh biến ra hành động tạo ra thức, từ thức mới có danh sắc (thân tứ đại và tướng), có tứ đại mới có hành động nghiệp lực, do hành động nghiệp lực, cháu bé đang ngủ mới có cười, meo, khóc, giật dử, giẫy nẩy, đưa tay, đưa chân v.v..

Một bà mẹ chúa và 12 bà mẹ là sự mê tín trong dân gian, không thấy có kinh nào dạy, nếu có thì chỉ có kinh sách phát triển mà thôi. Khi thấy cháu bé đang ngủ, cười, khóc, đưa tay, đưa chân v.v.. cho là 12 bà mẹ dạy cháu bé, chứ các con đâu biết rằng đó là nghiệp báo thể hiện sự đau khổ, buồn vui của kiếp người kế tiếp và kế tiếp mãi mãi.

CẦN XẢ BỎ MÊ TÍN

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Đời thường của cư sĩ tại gia, chúng con thường xuyên phải va chạm nhiều vấn đề, nếu không cẩn thận thì phạm giới.

Hiện giờ, chúng con cứ lo tu tập sống đúng đạo đức nhân quả, những việc ma chay và cưới xin, nói chung là tất cả phong tục, tập quán đều có thể ảnh hưởng đến việc tu tập của chúng con không ít, mà trong giáo án của Thầy không có dạy. Vậy cúi xin Thầy từ bi lân mẫn chỉ dạy cho chúng con.

Đáp: Là đệ tử của Phật, dù cư sĩ hay tu sĩ đều phải theo lời dạy của đức Phật, lần lượt xả bỏ không những thế giới siêu hình mà còn xả luôn cả thế giới hữu hình.

Bởi vậy, nếu đúng theo tinh thần của Phật giáo, thì trong gia đình người cư sĩ đệ tử của đức Phật, việc ma chay và cưới xin phải giản đơn và không sát sanh, không nên tổ chức linh đình, vì chung quanh chúng ta còn biết bao nhiêu người bất hạnh thiếu cơm ăn, áo mặc. Tổ chức đám tiệc thực phẩm trai tịnh, thanh

khiết, trang nghiêm, thanh tịnh, không được làm ồn náo, âm ỉ, ca nhạc phải khéo chọn những bài hát có ý nghĩa sâu kín của người Á Đông, nói lên được sự hạnh phúc của đôi tân hôn với truyền thống Việt Nam, phải trang hoàng, thanh nhã, lịch sự, không quá cầu kỳ.

Tiệc ma chay không được trống kèn, âm ỉ, ca, xướng, hát, tấu tụng, hò hét, đàn địch, phải giữ gìn im lặng, trang nghiêm, cúng bái, tế lễ phải có ngăn nắp hết sức, phải có tôn ti trật tự hẳn hoi, cấm rượu chè bê bối say sưa trong đám tang cũng như trong đám cưới.

Tổ chức đám cưới, tuy có ca hát như trên đã nói, nhưng không được ca hát quá trớn, biết rằng đám cưới là đám vui, vui trong đạo đức lành mạnh của người dân Á Châu, cho nên phải chọn những bài ca chúc tụng, những bài ca có tình, có nghĩa, ca ngợi những lòng chung thủy, không được dùng những bài ca nhảm nhí, thương vay, khóc mướn, tình tứ bi thảm. Điều cấm kỵ nhất trong đám cưới cũng như đám tang, không được chè chén, say sưa, tiếng qua, tiếng lại, tranh luận hơn thua, hoặc la hét chửi mắng hoặc đâm đá nhau v.v.. Phải giữ gìn im lặng, trang nghiêm để bầu không khí thiêng liêng trong những giờ phút chia vui đám cưới, chia buồn đám tang.

Nếu tất cả mọi việc đều giữ được sự trang nghiêm, thanh tịnh và không làm theo sự mê tín, dị đoan của kinh sách phát triển dạy và phong tục tập quán dân gian, thì sự tu tập theo đạo Phật rất dễ dàng.

Nếu việc ma chay và cưới xin, đừng giết hại chúng sanh làm cỗ bàn, thì sự tu tập rất là an tịnh, tinh thần thoái mái, thanh thản và an lạc.

Do sự tổ chức ma chay và cưới xin đúng cách theo đạo Phật, thì mọi người trong gia đình đều được an vui, hạnh phúc. Vì tạo nhân làm điều thiện và đơn giản nên sau khi đám tiệc xong rồi, người trong nhà không có ai nợ nần và không có thấy máu chúng sanh đổ, nên tâm hồn thanh thoi. Vì tổ chức làm đám giản đơn nên mọi người không mệt nhọc, không bế bộn cả nhà đều được khỏe khoắn, an vui.

Ở đời, người ta chạy theo những lời khen, chê ngoài miệng **“Nhà đó tổ chức đám tiệc linh đình âm ỉ không có gia đình nào hơn được”**, chỉ những lời khen rỗng tuếch đó, mà cả mọi người trong gia đình đều mệt nhọc và khổ sở, lại còn mang nợ nần khác nữa. Đám tiệc xong có khi mọi người trong gia đình phải đau bệnh. Thật là vô minh, u tối chỉ có một lời khen hão mà con người từ xưa cho đến nay đều ngu si chạy theo danh hão đó, nên bảo sao đời người khổ là vậy.

Theo đạo Phật chỉ cầu sự giải thoát, còn tất cả phong tục tập quán, dù có truyền thống lâu đời thì cũng vẫn tổ chức rất đơn giản, không chạy theo xu hướng của người khác, cứ làm y theo sự đơn giản mà đức Phật đã chỉ dạy, còn tất cả những phong tục nào mê tín, lạc hậu thì mạnh mẽ, cương quyết không chấp nhận, đình chỉ, phá bỏ, nhất định không tổ chức những điều mê tín đó. Mục đích đập, phá như vậy là để giúp cho con cháu đời sau đỡ hao tài, tổn của một cách vô ích và phi lý.

Người cư sĩ, đệ tử của Phật, phải sáng suốt nhận định cái nào đúng có lợi ích cho mình, cho người và những việc làm nào không làm khổ mình, khổ người thì hãy duy trì và giữ gìn bảo vệ những phong tục đó để mang lại cho cá nhân, gia đình, xã hội và đất nước một sự an vui, thanh bình, trật tự, hạnh phúc và phồn vinh. Ngược lại, những phong tục mê tín, lạc hậu nào làm hao tiền, tổn của, chẳng ích lợi gì mà còn gây tai hại tạo nhân ác làm đau khổ mọi người và chúng sanh thì ta phải phá bỏ và dẹp sạch để làm lợi ích cho con cháu về sau, không bị ảnh hưởng cha truyền, con nối hoặc theo kiểu **“Tổ tổ truyền nhau”**.

CÁCH THỨC TU TẬP

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Theo trong thời khoá con đã ghi sự tu tập của con, như vậy có đúng chưa, xin Thầy chỉ dạy cho con được rõ?

Đáp: Về phần tu tập con nên đọc kỹ lại những bài vấn đạo, thì sẽ biết rõ cách thức tu hành, Thầy xin tóm lược lại:

1- Ngồi nhiếp tâm trong hơi thở, phải ngồi kiết già, lưng thẳng, mắt nhìn xuống chóp mũi, mở một phần ba mắt.

2- Khi sức gom tâm, tập trung chưa cao, con nên kèm theo pháp hướng tâm, để nhắc nhở và dắt tâm: **“Tôi thở, tôi biết tôi đang thở”**, lượng với sức của mình tu tập từ 1 phút đến 5 phút, rồi xả nghỉ đi kinh hành; khi đi kinh hành cũng tu từ 1 phút đến 5 phút tỉnh thức trong bước đi.

3- Đợt thứ hai, con cũng tiếp tục tu tập như trên. Nên nhớ kỹ, Định niệm hơi thở mới đầu chỉ tu từ 10 hơi thở, rồi tăng dần lên 1 phút, từ một phút tăng lên 5 phút, từ 5’ tăng lên 15’, tăng dần lên đến 30’ rồi 1 giờ. Khi đến 1 giờ không nên tăng lên nữa, chỉ ở trạng thái trong 1 giờ đó, tập luyện pháp hướng tâm điều khiển sự sống, chết.

Đi kinh hành cũng vậy, khi đi 50 bước tỉnh thức, trong đó 10 bước có hướng tâm một lần: **“Tôi đi kinh hành, tôi biết tôi đang đi kinh hành”**, khi mới tu tập đi kinh hành, cũng nên đi với sức tu tập của mình, đừng đi quá sức, đi khoảng độ 1’, rồi dần quen mới tăng lên đến 30’, đến 1 giờ. Xả nghỉ 2’ hoặc 5’ rồi ngồi thiền trở lại, nung hơi thở tu tập, khi tu tập hơi thở xong, rồi lại tiếp tục đi kinh hành 50 bước nữa, cứ như vậy tu tập cho đến đúng 30’ mới xả nghỉ luôn.

LẠC HẬU, MÊ TÍN, TIỀN MẤT TẬT MANG

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con có một việc xin trình lại Thầy, mong Thầy từ bi chỉ giáo cho con được rõ.

Thưa Thầy, một việc vừa xảy ra trong gia đình của người anh ruột người bạn đời của con.

Tháng chín năm ngoái anh này có làm một gian nhà cho con trai anh, móng nhà có sẵn, chỉ cấy thêm và bổ túc xây lên hai tầng và một tum nhỏ ra sân thượng. Năm ngoái anh này 71 tuổi và con trai là 40 tuổi. Cháu này đến gặp con và có trình bày hai tuổi này, con theo sách nhà Phật dạy con bảo: Theo cô thì ngày nào cũng tốt, năm nào cũng tốt, giờ nào cũng tốt, cô thấy như vậy, mà có sao thì do nhân quả thôi. Bố cháu già rồi lo gì Kim lâu? Thế là cháu nó nghe lời con bảo thì cũng cho qua Kim lâu và bắt tay vào làm, đến tháng 12 là vừa xong nhà. Cháu có bảo mời cô lại lễ Phật cho, vì nhà cháu có thờ Phật, chính do con chỉ dẫn thờ Phật.

Tất cả từ nhỏ đến lớn và cháu trai này đều tin tưởng nơi con và thành tâm lễ bái, nhưng trong thành tâm cháu còn mê tín xen vào như: phù hộ, cầu khẩn, v.v.. đã có nhiều lần con giải thích với cháu là không nên mê tín, nhưng kết quả cũng chưa giác ngộ là bao nhiêu.

Sự việc xảy ra trong khi con đi Sài Gòn (về tu viện) lúc trở về Hà Nội thì bố của cháu đã đi nằm viện được 10 ngày... Bệnh tình càng ngày càng nặng, thấy thế con góp ý là nên lo thuốc thang và thầy giỏi, nếu còn duyên thì khỏi mà chẳng may bố cháu hết duyên, chẳng làm thế nào được cả? Nhưng các cháu cuống cuồng đi xem bói, chia ra ba ngả:

1. Ngả đi hỏi cô đồng.
2. Ngả đi hỏi ông thầy ở Huế gọi điện thoại vào.
3. Ngả đi gọi ông thầy địa lý về xem đất cát xây nhà...

Thưa Thầy, trong vòng một tuần con thật sự mất bình tĩnh vì nghe các cháu kể là bố cháu tự nhiên sốt xong, chân phù nề, bụng to lên, da vàng, đi làm xét nghiệm thì bác sĩ đều nói là chưa tìm ra bệnh gì cả. Sốt do đâu thì không rõ? Càng ngày bệnh càng tăng lên, cháu phải đi xem lễ may ra khỏi.

Lúc này con khuyên các cháu nên bình tĩnh, việc gì nó đến phải bình tĩnh giải quyết. Cuối cùng các cháu và các chị gái và em dâu của ông này đồng tình đi xem và làm lễ. Họ đều nói giống nhau là nếu ông sống qua ngày 30 đến sang ngày mùng 1 tháng tư này thì sẽ qua khỏi. Và ông thầy địa lý bảo động long mạch vì làm nhà và họ đều nói với lý do là ai làm nhà vào hai tuổi Kim lâu cơ chứ cả bố và con.

Thưa Thầy, kết quả là tiền mất và ông anh con vẫn ra đi trong đau đớn trên giường bệnh, kéo dài thêm một tuần nữa sau khi các vị làm ba cái lễ, bác sĩ họ tạm kết luận là bệnh gan.

Lúc mất rồi lại đi xem ngày mất có phạm vào đâu không? Hai nơi họ nói giống nhau là ông này chết có 3 nhập mộ (có nghĩa là có ba người chết theo).

Nhưng họ không quên bảo cháu của con phải mua bùa về yểm. Ở Hà Nội có chùa Liên Phái, ở phố Bạch Mai chuyên bán bùa yểm, đến đây mua về yểm vào quan tài và mộ, vì năm nay vợ ông này hạn nặng lắm, con trai cả cũng thế.

Đến khi chết được ba ngày, lại mời ông sư về nhà tụng kinh cầu siêu cho vong và cứ như thế bảy ngày một lần cúng, cho đến 7 tuần là 49 ngày thì mới xong.

Thưa Thầy, con chỉ còn biết im lặng và tùy thuận để các cháu làm. Việc làm của con từ đầu (xây nhà) cho tới cuối cùng im lặng như thế con có lỗi gì với đạo Phật hoặc với gia đình không thưa Thầy? Con mong Thầy từ bi thương xót chỉ bảo cho con để thân tâm con được an ổn, đây là bài học bổ ích cho con về sau này thưa Thầy, con phải làm như thế nào cho đúng pháp của Phật?

Đáp: Hoàn cảnh xảy đến của gia đình anh con, con không có lỗi gì cả với Phật giáo và gia đình mà khả năng con không đủ lời kéo mọi người ra khỏi bàn tay ác độc của tà giáo.

Nó đã truyền thừa những điều mê tín, phi đạo đức đã ăn sâu vào cốt tủy của con người, trường hợp như gia đình ông anh của con và còn biết bao nhiêu gia đình khác nữa. Nó đã mang đến cho xã hội một ít tốt đẹp để làm bề mặt đạo đức giả, ngõ hầu để không ai thấu rõ sự lừa đảo của nó mang lại cho xã hội trùng trùng đau khổ, như gia đình ông anh của con chẳng hạn.

Các nhà học giả kinh sách phát triển lợi dụng gia cảnh người khác đang gặp nhân quả khó khăn, làm tiền bất chánh. Tuổi 71 và 40 cất nhà làm sao bị Kim lâu, những kẻ này xem sách nào gạt người như thế?

Dương Trạch, Bát Trạch, Thông Thư, Ngọc Hạp, Trần Tử, v.v.. Tất cả sách xem ngày, giờ, tốt, xấu; dựng vợ, gả chồng, cất nhà, xây mồ mả v.v.. Sách nào dạy điều này?

Theo kinh sách coi ngày giờ tốt xấu thì tuổi 40 cất nhà được “tứ tấn tài”, tuổi 71 cất nhà được “đại kiết lợi”, sao quý thầy này lại bảo là “Kim lâu” sách vở nào? Ở đâu?

Khi nào cất nhà bị Kim lâu là nhà cất đủ bốn dài, còn hai dài, ba dài, năm dài thì không bị Kim lâu. Vả lại, cất nhà theo kiểu thời đại hiện giờ, vila, biệt thự, phố v.v.. thì không bị Kim lâu, vì không đủ bốn dài.

Còn ông thầy nào dám bảo động long mạch, khi mà nền móng đã có sẵn làm sao mà động long mạch được. Phải chi nền móng chưa có, động thổ làm nền móng thì động long mạch có lý. Toàn bộ các cháu đều bị bọn thầy tà giáo lừa đảo “tiền mất tật mang”.

Nhân quả ác đã đến thì không có Thần, Thánh nào cứu mạng được, nhân quả ác chưa đến còn chút phước thừa thì uống nước lạnh cũng hết bệnh. Đông y có câu:

“Vận dĩ hoại sơn năng sát chúng

Thời lai bạch thủy cứu nhân gian”.

Cho nên, vận dĩ tức là nhân quả xấu ác, thời lai tức là nhân quả tốt thiện. Vị thầy thuốc và bệnh nhân đều có sự tương quan nhân quả thiện, ác nên bệnh hết hay chết đều do nhân quả.

Tất cả sự việc xảy ra trong gia đình anh con là vì tinh thần các cháu quá yếu và chưa được trang bị đạo đức nhân quả đầy đủ, lòng tin đối với luật nhân quả chưa sâu và còn bị ảnh hưởng truyền thống mê tín lâu đời chưa cởi bỏ.

Bởi vì, Đại Thừa Giáo đã truyền thừa giáo pháp của họ vào đất nước Việt Nam cuối thế kỷ thứ hai đầu thế kỷ thứ ba, tính ra có hơn hai ngàn năm. Vì thế, dân tộc Việt Nam chịu ảnh hưởng mê tín sâu dày và đối với thế giới siêu hình tinh thần càng lúc càng yếu kém, chỉ còn biết tựa nương vào tha lực của Thần Thánh, nhưng cuối cùng chưa có ai tránh khỏi nhân quả khổ đau.

Cho nên, chúng ta mạnh dạn chỉ mặt, vạch tên để cho mọi người hiểu biết rõ, không bị quý thầy tà giáo lừa đảo lường gạt, nhờ đó đời sống mọi người bớt khổ đau.

Lại nghe lời các thầy tà giáo đem bùa yểm cha thì còn nghĩa lý gì đạo đức làm người. Rước thầy tụng kinh cầu siêu cho cha mà cha đã bị bùa yểm thì còn siêu cái gì?

Bảy mươi một chết là cung khâm, đó là cung tốt để lại cho con cháu làm giàu có, có đâu tam liên tử, có nghĩa là ba người chết theo nữa (3 nhập mộ). Ba người chết theo nữa là chết nhằm cung càn, còn nếu 72 chết thì cung cấn theo sách vở thì chết theo một người nữa. Đó là xem đúng sách vở của Đại Thừa. Còn các thầy này không theo sách vở, bịa đặt xảo ngôn hại người vừa vừa, có đâu lại khiến cho người ta bất nghĩa bất hiếu đem bùa yểm cha, lại còn bày trò cầu siêu hiểu hạnh.

Nếu quả có ba người chết theo nữa, thì đâu phải cha mình chết tạo ra cái chết đó, mà do số phận nhân quả của những người này đã tạo ngấn số ở tiền kiếp.

Tại sao các cháu không thấy chánh kiến, mà lại thấy và theo tà kiến như vậy, để làm một lỗi lầm rất lớn, một tội bất hiếu không tha thứ được.

Các thầy tà giáo dạy người bất nghĩa, bất nhân, bất hiếu, phi đạo đức. Bây giờ các cháu đem bùa yểm cha, sau này con của các cháu cũng đem bùa yểm các cháu, hành động của các cháu làm là hành động phi đạo đức, nhân quả này đời đời vay trả biết bao giờ dứt.

Các cháu phải bình tĩnh và sáng suốt, đừng nghe theo những thầy tà giáo ngoại đạo làm điều không tốt về sau phải gánh chịu luật nhân quả.

DI CHÚC CỦA LIỄU KIM GỬI LẠI CHO CHỒNG VÀ CÁC CON

Tâm nguyện của Liễu Kim

Con là Liễu Kim viết những dòng chữ này bên hành lang phòng xét nghiệm bệnh viện K – Hà Nội.

Trong lúc chờ đợt xếp hàng lần lượt, Liễu Kim con sợ phí uổng thời gian quý báu còn lại của cuộc đời, với thân bệnh nan y hiểm nghèo nên lúc này là lúc giành giật thời gian quý hiếm ở cõi đời còn lại.

Liễu Kim con vội chợt nghĩ đến công việc của người ra đi phải nói gì cho người còn ở lại?

Thân mến gửi anh và các con!

Hạnh phúc là cái gì?

Tìm được nó chúng ta phải tốn bao công lao?

Bảo tồn được nó chúng ta phải tốn bao công nhần nại?

Rồi đến khi mất nó! Chúng ta sẽ đau khổ biết chừng nào?

Vậy anh ơi! Biết được chân giá trị của nó, mỗi chúng ta phải biết trân trọng, giữ gìn nó từng phút, từng giây?

Có phải vậy không hỡi anh và các con? Năm mươi năm qua rồi, hạnh phúc vốn vẹn được hơn 30 năm, với thời gian này quá ngắn ngủi đối với em và sắp sửa chúng ta phải chia tay vĩnh viễn rồi.

Vì thế, đức Phật mới dạy cho chúng sanh biết rõ hạnh phúc này là hạnh phúc giả không có thật, nó là vô thường, là vô ngã.

Bởi vậy, chính vì thế mà em khát khao đi tìm đến chân hạnh phúc, hạnh phúc vĩnh viễn, không còn bị chi phối vào không gian và thời gian. Đó là con đường đưa em đến cửa của đạo Phật.

Theo cách nhìn của thế gian thì chúng ta đã có một gia đình hạnh phúc lắm rồi phải không hỡi anh? Nhưng anh à! Chúng ta có yêu thương nhau bao nhiêu đi nữa, thì tình yêu ấy vẫn không thể che chở cho chúng ta khỏi những đau khổ của cuộc đời. Thực tế là như vậy, lúc này chúng ta đang phải chứng kiến cảnh sắp chia ly đau khổ.

Ngay bây giờ tuy có hơi muộn xong vẫn còn thời gian để chúng ta biến tình yêu thương này trở thành tình yêu thương cao thượng và thanh tịnh, đó là tình anh em, tình huynh đệ, tình đồng đạo để sách tấn nhau, để động viên tạo duyên lành cùng nhau tu hành theo pháp “Đường Về Xứ Phật” mà Thầy Thông Lạc đã dày công tìm thấy. Nay để lại cho tất cả muôn người có pháp tu, để cuộc đời hết khổ. Trong đó có gia đình nhà mình phải không anh?

Em đã có đủ duyên phước gặp Thầy Chân Sư, Thầy đã quy y cho cả gia đình mình. Nay gia đình ta bảo nhau mà tu tập Tứ Chánh Cần, ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện, không làm khổ mình, không làm khổ người, sống theo mười điều thiện, luôn giữ gìn năm giới.

Em mong anh và các con lúc em ra đi về cõi vĩnh hằng rồi, thì hãy luôn nhớ đến lời di chúc này nhé!

Tủ sách quý **“Đường Về Xứ Phật”**, là kho báu vô giá anh và các con giữ gìn và bảo vệ hết đời này qua đời khác, lưu truyền đạo đức làm người, đạo đức nhân bản cho muôn đời sau không bao giờ mất. Đó là điều ước nguyện của em trước giờ phút ra đi mãi mãi không có ngày trở lại, mà có trở lại nữa thì điểm hẹn của chúng ta đó là quê hương của Đức Phật cùng các vị chư Hiền Thánh Tăng. Ở điểm hẹn là mùa xuân vĩnh cửu. Cả gia đình ta nhé!

Vắng em, anh và các con khéo thu xếp công việc gia đình, làm việc và học tập cho thật tốt.

Trong ngôi nhà nhỏ bé của chúng ta lúc nào cũng toát ra hương sắc của một mùi hoa thơm. Đó là hoa vô sắc của mùa xuân vô lậu vĩnh cửu thường hằng mãi mãi anh nhé!

Chào vĩnh biệt anh và các con, hẹn ngày gặp lại tại đất Thánh Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đó là trụ xứ của vị Thầy của chúng ta. Nơi đó có Phật, có Thầy và có cô út Diệu Quang là biểu tượng của mùa xuân vĩnh cửu đó anh ạ! Nếu muốn tìm em thì đến đó là thấy liền.

Chào anh và các con.

Liễu Kim

TB: Trong lúc đứng ở hành lang chờ xét nghiệm con chợt nghĩ về Thầy và con viết:

Kính thưa Thầy!

Trải qua thời gian thân bệnh khổ. Thầy đã cứu con vượt qua từng cơn đau như ai cắt ruột gan.

Thầy không phải là giáo sư hay tiến sĩ y khoa, nhưng con thấy Thầy còn hơn thế nữa, là vì Thầy là y đức tuyệt vời nhất trên thế gian này, vì Thầy đã loại bỏ những ung nhọt trong tâm mà không cần phải phẫu thuật, không cần phải dùng thuốc (đó là các câu pháp hướng tâm để xả thọ khổ, xả đau, xả nhức...) mà con đã dùng hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây, là phao cho con đi biển trong cả thời gian con bị trả nghiệp thân đau đớn.

Con cúi xin cảm tạ ơn Thầy, ơn này đời sau con xin cố gắng tu hành để mau chóng đến ngày làm chủ bốn nỗi khổ của kiếp làm người. Con xin tri ân công đức Thầy.

Con của Thầy

TÂM THANH TỊNH LÀ NHỜ LY DỤC LY ÁC PHÁP, CHỨ KHÔNG PHẢI CHẲNG NIỆM THIỀN NIỆM ÁC

Pháp thoại Chơn Như

Hỏi: Kính thưa Thầy! Các nhà học giả cho bài kinh Pháp Cú **“Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật Giáo”** có hai phần:

1/ Tu thiền quán

2/ Tu thiền định

Như vậy có đúng không? Xin Thầy dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Dục và các ác pháp làm cho tâm mình động, chứ đâu phải không động. Khi tâm bị động thì mình phải quán xét. Quán xét thì phải dựa theo lời đức Phật dạy: phải ở trên Định Vô Lậu quán xét để đẩy lui những chướng ngại pháp ấy ra khỏi thân, thọ, tâm, pháp của mình, thì gọi là ly dục, diệt ác pháp. Vừa ngăn dục, vừa diệt dục; vừa ngăn ác, vừa diệt ác xong, thì mới nhìn thấy được tâm mình thanh thân, an lạc và thanh tịnh. Tâm thanh thân, an lạc và thanh tịnh là thiền định, chứ đâu phải mình ngồi thiền, ức chế tâm cho hết vọng tưởng là thiền định là tâm thanh tịnh đâu? Cho nên, bài kệ trong kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy:

“Chư ác mạc tác

Chúng thiện phụng hành

Tự tịnh kỳ ý

Thị chư Phật giáo”

Bài kệ này các nhà học giả phát triển tự phân ra làm hai vế:

- Vế thứ nhất họ cho rằng: **“Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”** là mình tu theo pháp thiện, nhờ pháp thiện mà mình diệt được ác pháp, giữ gìn được thiện pháp, do giữ gìn được thiện pháp mà chính mình bị dính mắc vào thiện pháp đó. Vì thế, tâm ý của mình chưa thanh tịnh vì còn pháp thiện. Hai câu này họ cho đó là tu **“thiền quán”**.
-
- Vế thứ hai họ cho rằng: **“Tự tịnh kỳ ý”** là pháp môn **“thiền định”**. Muốn tu thiền định thì mình phải tu một pháp khác hơn là pháp **“ngăn ác diệt**

ác pháp” thì tâm mới được thanh tịnh, mới được định. Vì hiểu như vậy nên các nhà học giả mới chế ra một pháp môn khác để tu tập thiền định như: đếm hơi thở, theo hơi thở, phình xẹp nơi bụng, niệm Phật, niệm chú, chặn trâu tri vọng, công án tham thoại đầu v.v.. Tất cả các pháp khác đó là pháp giữ tâm, để tâm mình không có niệm thiện niệm ác, không có niệm thiện niệm ác thì tâm mới thanh tịnh. Đó là những sự nghĩ tưởng của các nhà học giả. Vì vậy, câu kinh Pháp Cú này họ đã hiểu sai. Họ hiểu sai đã khiến cho nhiều người hiểu sai. Do đó, Phật pháp đã biến thành tà pháp.

Qua kinh nghiệm tu hành của chúng tôi thì bài kệ chỉ có một ý, chứ không thể chia làm hai ý được.

Lưu ý: **“Chư ác mạc tác, Chúng thiện phụng hành”** nghĩa là: Các pháp ác không nên làm, nên làm các pháp thiện.

Hai câu trên là chỉ cho pháp hành, tức là gieo nhân thiện, diệt nhân ác. Gieo nhân thiện, diệt nhân ác tức là hằng ngày phải sống bằng những hành động thiện. Sống bằng những hành động thiện như thế nào? Luôn suy nghĩ những điều thiện và ngăn chặn những ý niệm điều ác; luôn nói những lời lành và ngăn chặn những lời nói ác; luôn làm những việc lành và ngăn chặn làm những việc ác. Có thường xuyên huân tập như vậy mới có lợi ích rất lớn cho đời sống.

Câu dưới **“Tự tịnh kỳ ý”** là chỉ cho kết quả của hai câu pháp hành ở trên. Có nghĩa là khi không làm và không sống trong các ác pháp và thường làm thường sống trong các pháp thiện thì tâm ý của mình tự nó thanh tịnh. Do mình sống trong các pháp thiện này thì cái ý của mình nó thanh tịnh, chứ không cần phải tu một pháp khác nào cả.

Bây giờ Thầy đặt lại vấn đề cho nó rõ ràng và dễ hiểu hơn, để thấu lý của bài kệ pháp hành này trong kinh Pháp Cú.

Đức Phật dạy Thập Thiện, tức là dạy 10 điều lành. Chúng ta không nói đến thiện nhiều mà chỉ cô đọng gom lại mang đầy đủ tính chất của gốc thiện, theo như đức Phật đã dạy mười điều lành trên. Mười điều lành là mười điều thiện gốc, từ mười điều lành gốc đó mà phát sanh ra muôn vạn điều lành khác. Cho nên, chúng ta giữ gìn được mười điều lành này là giữ gìn được muôn vạn điều lành khác.

Ví dụ: Mười điều thiện trên đây mà Thầy chỉ mới có tu được năm điều thiện, còn 5 điều thiện nữa chưa tu xong, 5 điều thiện chưa tu xong tức là còn 5 điều ác. 5 điều ác là đối tượng của 5 điều thiện này. Nếu Thầy chấp giữ năm điều thiện này để tu tức là để diệt các đối tượng của nó là 5 điều ác. Và như vậy thì Thầy

còn bị kẹt trong năm điều thiện này. Cho nên, Thầy phải cố gắng tu năm điều này cho nó toàn thiện, cho nó không còn ác pháp nữa, nếu nó còn ác pháp thì nó chưa phải là toàn thiện. Khi Thầy tu thiện rồi thì nó hết sạch các ác pháp, tức là tâm Thầy không còn có đối tượng, đối đãi của tâm thiện nữa, thì lúc bây giờ tâm thiện đó nó còn thiện nữa hay không hỡi quý vị? Còn có ác thì còn có thiện, lúc ác hết sạch thì thiện vẫn là thiện, nhưng vì không có ác nên chúng ta vẫn thấy không có thiện. Có phải vậy không quý vị? Cho nên, nó không còn cái đối tượng đối đãi thì thiện ấy mới thật sự là thiện toàn diện. Thiện toàn diện thì tâm ý nó thanh tịnh. Nên kinh dạy: *“Tự tịnh kỳ ý”*, phải không quý vị? Cái ý của mình nó thanh tịnh là do mình sống trong thiện pháp, toàn thiện, không còn một chút xíu các ác pháp. Còn bây giờ mình mới sống được phân nửa thiện còn phân nửa là ác. Còn có ác pháp là còn đối tượng của thiện nên thiện chưa toàn thiện, chưa trọn vẹn thiện thì còn kẹt trong pháp thiện. Nếu chúng ta kiến giải, tưởng giải ra bài kinh Pháp Cú này phân làm hai vế. Và như vậy chúng ta đã làm lệch ý của Phật, do đó dẫn đến chúng ta tu hành sai lạc. Do hiểu sai lệch này chúng ta rơi vào thiền tưởng mà không biết, thấy tướng tướng mà cho là định tướng, cũng như gặp ma mà cho là Phật.

Còn bây giờ chúng ta đang giữ thiện, ly ác pháp, nên tâm chưa toàn thiện, tâm chưa toàn thiện thì tâm còn đang kẹt ở giữa cái thiện và ác, vì thế tâm chúng ta chưa thanh tịnh như trên chúng tôi đã dạy. Thiền định của Đạo Phật chính là tâm toàn thiện. Tâm toàn thiện là tâm định chứ không phải thân định xin quý vị lưu ý đừng hiểu tâm định và thân định giống nhau. Vì thế, đức Phật xác định cho chúng ta hiểu rõ: *“Tâm định trên thân, Thân định trên tâm”* là hai loại thiền định rõ ràng:

1/ Tâm định (Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý), kinh Pháp Cú.

2/ Thân định (Không thở ra thở vào, tâm trú vào thiền định), kinh Tương Ưng.

Người kiến giải sai lệch câu kinh này, nên dùng pháp khác để tu tập cho nó thanh tịnh, bằng cách ức chế tâm của mình, không cho nó khởi niệm thiện, niệm ác. Và khi niệm thiện, niệm ác không khởi thì chắc chắn nó sẽ thanh tịnh chứ gì? Tu như vậy, sự thật nó không đúng nghĩa ở trong bài kệ của kinh Pháp Cú. Tu theo đạo Phật chúng ta phải hiểu rằng: tu là phải xả tâm, có nghĩa là ly dục ly ác pháp.

Đức Phật đã nói: *“Ta nói giới luật, tức là nói ly dục, ly ác pháp”*. Chỉ có người sống đúng giới luật thì mới ly dục, ly ác pháp được.

Bây giờ Thầy lấy một ví dụ khác: như ngày ăn ba bữa cơm: sáng, trưa, chiều. Thì thử hỏi Thầy có ly tham chưa? Nếu một người sống phá giới thì luận rằng: *"Tôi ăn tôi biết tôi ăn vậy chứ tôi đâu có cần nghĩ đến tham hay không tham?"*. Đó là lý luận suông của những nhà học giả. Nhưng thật sự ra sáng và chiều không ăn thì người ta cảm thấy muốn ăn, thèm ăn, cảm thấy đói. Và như vậy là không tập sống ly tham dục. Không tập sống ly tham dục thì làm sao gọi là ly dục. Còn muốn ăn, thèm ăn, còn đói bụng tức là còn tham dục.

Một người ngày ăn 1 bữa, thì buổi sáng người ta ly tham được buổi sáng. Người ta không ăn buổi chiều thì người ta ly tham được buổi chiều. Vì thế, người ta chỉ còn ăn để sống trong một ngày, chỉ có ăn vào buổi trưa mà thôi. Nhiều khi buổi trưa đôi lúc chúng ta thấy đồ ăn ngon mà chúng ta ráng ăn nhiều cho no căng, thì đó chúng ta vẫn chưa ly dục. Chưa ly dục ly ác pháp, tức là chưa giải quyết tâm tham, sân, si. Cho nên, ngon hay dở chúng ta chỉ ăn để sống mà thôi. Khi tâm mà đang còn tham ăn, mặc dù ăn ngày 1 bữa nhưng còn tham, chứ đâu phải hết tham. Cho nên, đức Phật dạy: phải quán thực phẩm bất tịnh, để sanh ra tâm nhàm chán.

Nếu chúng ta quán thấy thực phẩm hoàn toàn bất tịnh, thì chúng ta ngán ngẩm và sợ hãi, chúng ta ít muốn tham ăn. Còn nếu chúng ta dùng tưởng quán thực phẩm bất tịnh, khi quán sâu quá thì chúng ta không muốn ăn do đó cơ thể chúng ta sẽ bị bệnh.

Bởi vì không ăn thì cơ thể phải bệnh chứ gì? Nên khi quán thực phẩm bất tịnh đến mức độ vừa đủ để nhàm chán thì dừng lại, chứ không được quán đến ghê gớm đến không muốn ăn thì sai. Cho nên, Phật pháp mà không có người dạy kinh nghiệm tu hành thì chúng ta tu quán cũng vẫn sai.

Quán đến mức độ chúng ta tưởng ra thực phẩm quá ghê gớm, là tự giết mình trước lúc thành đạo. Cũng như quán thân vô thường, quán đến mức độ thấy cái thân này vô thường hoàn toàn thật sự thì chừng đó mình cầm dao đâm mình mà không có chút sợ hãi. Thì đó là mình đã tu sai pháp Phật. Cũng như bây giờ Thầy cho ví dụ: Một đồng rác đang ở trước mặt các Phật tử, các Phật tử khởi ý muốn hốt đồng rác cho sạch, nhưng vì Thọ Bát Quan Trai nên không hốt rác. Không hốt đồng rác, tức là quý Phật tử đang bị ức chế tâm. Chỉ một hành động nhỏ như vậy là chúng ta đã tu sai. Pháp của Phật là pháp xả, chứ không phải pháp ức chế, thấy đồng rác muốn hốt mà nghĩ rằng mình là người tu thiện, chỉ biết có thiện chứ không khởi niệm đồng rác, đó là bị ức chế tâm, không có xả. Trái lại, một người muốn xả tâm thì ngay đó người ta đi hốt đồng rác là xả tâm. Bởi vì, tâm mình đã phóng ra đồng rác, muốn xả niệm đó thì phải xả đồng rác cho sạch. Xả xong bây giờ tâm sẽ nhẹ nhàng, thoải mái. Cũng như khi mình

ngồi thiền hai chân bị tê, thì đó là bị chướng ngại pháp rồi, bây giờ chúng ta nói còn tu 30 phút nữa mới hết giờ thiền, ta hãy ráng ngồi cho đúng giờ. Và như vậy, rõ ràng mình đã ức chế thân của mình. Pháp tu như vậy đối với đạo Phật là sai, cho nên ta hãy xả hai chân bị tê đi, xả hai chân bị tê thì nó đem lại sự an lạc giải thoát bình thường cho ta chứ gì? Muốn chân hết tê, chúng ta tháo chân tréo ra và xoa bóp, rồi đứng dậy đi thì thấy hết tê liền, đó là hoàn toàn cách tu xả. Cái gì làm khổ chúng ta là chướng ngại pháp, là ác pháp. Đạo Phật là đạo giải thoát ngay liền, khi chúng ta tu theo pháp Tứ Niệm Xứ. Còn bây giờ chúng ta cứ ngồi ức chế thân tâm làm cho thân tâm của chúng ta khổ đau thế này hay bằng thế khác mà gọi là tu theo Phật giáo thì quý vị đã lầm.

Bây giờ quý vị ăn ngày ba bữa đã thành thói quen mà bắt buộc quý vị ăn ngày một bữa, tức là quý vị đã bị ức chế thân tâm rồi đó, quý vị sẽ bị bệnh và khổ đau.

Đức Phật dạy: Các cư sĩ muốn tu thì nên tu tập Thọ Bát Quan Trai. Một tháng chỉ 1 ngày, 1 ngày đó thật sự mình có ức chế thân tâm, nhưng chỉ ức chế thân tâm cho nó quen dần. Tập dần cho nó quen, chứ chưa tu tập gì hết mà vội xuất gia, thì mình sẽ bị ức chế thân tâm trong giới luật. Và như vậy mình sẽ bị bệnh, không bao giờ mình tránh khỏi. Xuất gia tu hành để cầu giải thoát, có sao mình lại tạo cho mình thêm khổ, chứ có giải thoát gì đâu. Chỉ có một ngày Thọ Bát Quan Trai, mà chúng ta còn cảm thấy khổ thật. Ngày ăn có một bữa, ngồi dưới đất ăn không được nghe hát, trang điểm, cái ham muốn của mình bây giờ bị dừng lại hết, nó không còn ham muốn được cái gì cả, cho nên nó rất khổ. Chỉ mới có một ngày Thọ Bát Quan Trai. Rồi ta so sánh như cuộc sống thế gian và cuộc sống trong ngày Thọ Bát Quan Trai thì thấy khổ, quá khổ. Nhưng sau ngày Thọ Bát Quan Trai, mình tư duy, suy nghĩ: sáng mình khỏi ăn, trưa mình mới ăn, rồi chiều tối mình cũng không ăn, mình thấy thực sự rảnh rang, vô sự, sung sướng thật, chứ không có khổ cực gì cả. Từ sự suy nghĩ đó mình mới thấy được sự giải thoát trong ngày Thọ Bát Quan Trai của đạo Phật. Cuộc sống ngoài thế gian hằng ngày bận rộn suy tư chuyện này, chuyện nọ, tính toán buôn bán ngày kia, ngày nọ, quá cực khổ, lao tâm, tổn trí. Ngày Thọ Bát Quan Trai mình bỏ xuống sạch, chỉ ôm bát đi xin ăn như Phật, thật là hạnh phúc. Trong lúc Thọ Bát Quan Trai, mỗi tâm niệm gì khởi lên thì mình quán xét, đẩy lui nó hết, khiến cho tâm mình thanh thản, an lạc và giải thoát. Như vậy là giải thoát thật sự phải không? Tại sao có sự tham dục? Tham ái cái này cái kia, tham nói chuyện này, chuyện kia. Đó là tâm phóng dật, do phóng dật tâm mới lăng xăng, tâm lăng xăng chúng ta mới có cảm thấy khổ.

Như vậy, từ chỗ tư duy mình mới thấy rõ và hiểu biết. Đây thật sự là con đường giải thoát. Có Thọ Bát Quan Trai tu tập một ngày thì mới thấy được sự giải thoát

của ngày đó, thân và tâm của mình mới thanh thản, an lạc và vô sự. Cho nên mình thích thú và ham tu. Mình nghĩ rằng sau ngày Thọ Bát Quan Trai mình xin tu thêm một ngày nữa. Mình thọ rồi mình ước nguyện giải thoát và có sự giải thoát thật sự.

Nhờ tu tập như vậy, tâm không có động, không có ai làm động tâm mình được và không thấy mình có khởi niệm tham, sân, si, phiền não, bất toại nguyện gì trong ngày này hết. Ngày đó mình sống như Phật, mình làm như Phật, mình thấy tâm mình rất an ổn, từ đó mình suy tư và nói: **“À! đúng rồi, sau này mình sẽ tập hai ngày, ba ngày liên tục”**. Bởi vì có thích tập tu, cảm thấy có thoải mái dễ chịu. Nếu mình không thích tu tập, sẽ thấy khổ sở. Còn ép buộc tu tập thì nó không thích, nó không thích thì tâm bị ức chế, tâm bị ức chế thì sự tu tập sẽ dễ đổ vỡ. Cho nên mình càng tu mình càng thích, càng hăng hái tu thì tu đúng. Bởi vì tu hành là phải tìm thấy kết quả của sự giải thoát. Cho nên càng ngày càng sống đúng giới luật, sống đúng giới luật tâm càng ham thích, do đó không bao giờ phạm giới. Trái lại không có tu tập, không có rèn luyện đúng cách, mà cứ ôm giới giữ gìn, thì bị ức chế tâm. Đến khi không còn giữ gìn được nữa, thì bắt đầu lén lút làm những chuyện không đúng giới luật.

Ví dụ: Ăn ngày một bữa mà không tập Thọ Bát Quan Trai cho quen, ép mình vô tu, ăn ngày một bữa như những người tu lâu, đã thuần quen, thì mình chịu không nổi nên bắt đầu mình lén lút để lại bánh trái, ăn uống phi thời. Ăn uống phi thời là một tội lỗi rất lớn, tội đọa, rồi bây giờ lại thêm một cái tội nữa là ăn lén lút, đó là tội gian xảo dối trá không thật. Cho nên ở đây, thật sự ra có một số người nói tôi cũng ăn cơm ngọ, chứ sự thật lại ăn phi thời. Trước mặt khác, sau lưng khác. Trước mặt với Phật tử thì nói tôi là ăn ngọ nhưng mà sau lưng không phải ăn ngọ. Đó là điều tệ hại trong Phật giáo hiện nay.

Có một số tu sĩ sáng còn ăn bánh mì uống sữa, hoặc không ăn chỉ uống sữa, nước ngọt, nước trái cây, v.v.. cũng bảo rằng mình ăn ngọ. Đó cũng là một điều sự dối trá trong đạo Phật mà chúng ta cũng đã từng thấy và nghe trong các chùa.

Chúng ta ăn ngọ thì biết đó là lối sống của các bậc Thánh, lối sống như vậy gọi là Thánh hạnh. Hạnh của một bậc Thánh Tăng. Hạnh đó là hạnh ly tham, thế mà người tu sĩ theo Phật giáo lại không muốn ly tham thì còn tu hành cái gì?

Cho nên, chúng ta sống đúng hạnh đó, trước mặt cũng như sau lưng không bao giờ làm sai, có nghĩa là ngày một bữa không ăn uống lật vật phi thời. Những giới luật của Phật dạy chúng ta cách sống Phạm hạnh làm một bậc Thánh và cách sống làm một con người có đạo đức. Nhờ sống có ly tham thì chúng ta mới vào

được thiên định.

GIỚI LUẬT

Đọc trong kinh giới, Thầy thấy cách sống làm một con người mà đức Phật đã dạy cho người cư sĩ rất nhiều giới luật, chứ không phải có 5 giới của bậc Thánh. Năm giới này người tu sĩ giữ gìn còn chưa trọn vẹn hưởng là cư sĩ. Thầy, Tổ dạy 5 giới cho người cư sĩ là quá cao. Nó là giới đức Thánh. Năm giới của người cư sĩ là năm giới đức Thánh, năm giới đức này đâu phải đức hạnh tầm thường. Cho nên hầu hết quý cư sĩ đều thọ năm giới, nhưng chưa chắc ai đã giữ trọn 5 giới này. Nên bây giờ Thầy dạy những giới đức làm người cho người cư sĩ là phải giữ gìn 100 giới chúng học của Phật. Những giới đức cho người cư sĩ gồm có như: phải giữ gìn vệ sinh, một nắm rác không được ném ngoài đường hoặc ném vào chỗ bụi cây hoặc ném trên bãi cỏ, thì làm cho sự sống trên đám cỏ khi bị rác đè, lá bị úa vàng chết đi. Đi đại tiểu tiện, khạc nhổ phải có nơi có chốn. Khi đi đại tiểu tiện có nơi có chốn, đó là đạo đức vệ sinh mà cũng là đạo đức lòng hiếu sinh, không có thương sự sống của loài vật khác, không có giữ vệ sinh chung là người thiếu đạo đức. Bởi vì trong sự sống của chúng ta là môi trường sống chung, mọi vật đều sống. Nếu không có đạo đức hiếu sinh và đạo đức vệ sinh thì chúng ta sẽ hủy diệt sự sống chung nhau trên hành tinh này.

Tại sao chúng ta vì sự sống của mình mà hại đến sự sống của các loài vật khác. Lòng từ bi của chúng ta đâu? Chúng ta phải thương yêu sự sống, chúng ta phải bảo vệ sự sống. Một nắm rác chúng ta ném ra không biết giữ gìn vệ sinh, khi nắm rác mục nát nó trở thành một lớp bụi, lớp bụi đó nó sẽ hại chúng ta, tức là nó làm khổ mình, khổ người. Do đạo đức vệ sinh, giữ gìn môi trường sống trong sạch và thanh tịnh nên đức Phật cấm chúng ta không được tiêu, tiểu, khạc nhổ, xả rác trong nước, trên cỏ, nơi đông người v.v.. Bởi vì nước sẽ lôi các chất dơ ấy và làm cho môi trường sống ô nhiễm. Có nhiều người không biết nước đang bắt tịnh uế trực tiếp mà ăn uống vào rất là nguy hiểm. Tiêu tiểu, khạc nhổ, những rác bẩn phải đem bỏ có chỗ nơi kín đáo hẳn hoi. Bởi vì khi mình đại tiểu tiện khạc nhổ ném rác bừa bãi, thì mùi hơi hôi hám sẽ bay lên, làm ô nhiễm bầu không khí của chúng ta không còn trong sạch nữa. Một ly nước lớn chúng ta bỏ một hạt muối vào thì không thấy mặn nhưng nó vẫn có muối trong đó chứ không phải không. Phải không hỡi quý vị? Chúng ta thường hay sợ mất công cho nên đi tiểu tiện thì cứ đi ra ngoài, chỗ nào vắng vẻ thì tiểu tiện đại, nhưng phải hiểu đó là không giữ gìn vệ sinh chung. Đối với đạo Phật không chấp nhận những hành động thiếu vệ sinh này. Đức Phật nói giữ gìn vệ sinh, thì trước mặt cũng như sau lưng, luôn luôn giữ gìn vệ sinh nghiêm túc, chứ không như chúng ta trước mặt khác sau lưng khác.

Có bao giờ chúng ta thấy trong các chùa dạy chúng ta đạo đức vệ sinh không? Một trăm giới chúng học này đức Phật đã dạy để làm gì đây? Một trăm giới chúng học là những hành động đạo đức làm người đầy các bạn ạ! Trong một trăm giới chúng học có dạy chúng ta đạo đức vệ sinh, đạo đức hiếu sinh.

Kinh sách phát triển cho những đạo đức này là những giới nhỏ nhất nên các vị Tỳ Kheo xem thường không cần giữ gìn. Những giới nhỏ mà không giữ gìn được thì những giới trọng như thế nào? Cho nên, các Tổ khéo đặt ra một câu chuyện để hủy bỏ những giới nhỏ nhất này, nói rằng: **“Khi Đức Phật sắp nhập Niết Bàn, Ngài dạy ông Anan những giới nhỏ nhất sau này được quyền bỏ”**. Cho nên, bây giờ các Tỳ kheo đều bỏ những giới nhỏ nhất.

Những giới nhỏ nhất này có lợi ích gì không? Chẳng hạn chúng ta giữ gìn vệ sinh như vậy có lợi ích không? Giữ gìn môi trường sống trong sạch thanh tịnh có lợi ích không?

Những giới nhỏ nhất rất có lợi ích cho đời sống con người. Thế mà người ta dám bỏ và xem thường. Những giới nhỏ nhất là những thiện pháp, mà thiện pháp thì không làm khổ mình, khổ người.

ĐỨC HẠNH LÀM NGƯỜI

Nói về luật lệ giao thông tức là nói đạo đức giao thông. Xưa, đức Phật đã có dạy đạo đức này, tức là giới cấm không cho hai vị Tỳ kheo đi song song trên đường. Tại sao vậy?

Ngày xưa đi trên đường mòn, chứ đâu có đường rộng lớn tráng đá trải nhựa như bây giờ, còn bây giờ chúng ta thấy tốc độ xe cộ chạy nhanh như gió. Hằng ngày chúng ta đọc báo chí, những tin tức về tai nạn giao thông đã đem đến sự đau khổ cho biết bao nhiêu người, có những người chết, có những người bị tàn tật, cụt tay, cụt chân. Một hậu quả thương đau của xã hội do tai nạn giao thông. Đó là do thiếu đạo đức giao thông mà đã để xảy ra những tai họa khủng khiếp cho con người, đem đến cho mọi người khổ đau, khổ mình và khổ người. Cho nên, khi học đạo đức của đạo Phật, thì khi lái xe ra đường, người ta phải thấy trách nhiệm, bốn phận đạo đức của mình, cẩn thận khi cầm tay lái. Khi uống rượu say thì nhất định không được lái xe, lái xe không chạy quá tốc độ làm chủ của mình. Nếu ai ai cũng thấy trách nhiệm, bốn phận của mình như vậy, thì ít có khi xảy ra tai nạn. Luật lệ giao thông có, theo những biển cấm các tài xế lái xe phải tuân theo luật lệ giao thông, không được chạy vào những chỗ cấm. Nơi ngã tư đường có đèn xanh đèn đỏ. Đèn đỏ chúng ta dừng lại, đèn xanh thì chúng ta chạy. Chúng ta đi đúng theo luật lệ giao thông, thì làm sao xảy ra tai nạn.

Những luật lệ giao thông trên đây là đạo đức mà xưa kia đức Phật đã dạy. Thế mà người sau nói rằng đó là những giới nhỏ nhặt cần phải bỏ cho hợp thời thì thật là vô minh điên đảo.

Đây, đức Phật còn dạy chúng ta một đức hạnh nữa, một giới luật nhỏ nhặt nữa. Đức Phật đã cấm không cho đệ tử của Ngài leo cây, thế mà các Tổ cho giới này là giới nhỏ nhặt cần phải bỏ. Một người đệ tử của đức Phật mà leo cây thì còn thể thống gì, có khác nào là một con vượn, một con khỉ, nhưng khi lỡ tay té xuống chết hay bị gãy tay, gãy chân thì ai chịu khổ đau này?

Theo đức Phật nói: **“Con người leo cây không có cây thang để trèo đó là một loài chúng sanh, một loài khỉ, vượn, chứ không phải con người”**. Muốn sống đúng tư cách của con người thì phải sống đúng đạo đức. Muốn sống đúng đạo đức, trèo lên cây thì phải có cây thang, bắc thang trèo cây chúng ta thấy nó ít nguy hiểm hơn.

Lỡ chúng ta trèo cây, té xuống thì ai khổ và làm cho ai khổ, chắc chắn là chúng ta sẽ khổ, rồi gia đình, những người thân của chúng ta khổ. Nếu chúng ta trở thành người tàn phế nằm một chỗ, thì đó là chúng ta đã tự làm khổ mình, khổ người và toàn là làm những người thân thương của chúng ta khổ. Đó là chúng ta “báo đời” cho những người khác, nếu lúc bây giờ chúng ta chết đi thì tốt nhất, nhưng nó không chịu chết thì mới thật là khổ.

Các con cũng nghe những người trèo cây mà có thể xảy ra tai nạn, đưa đến những sự đau khổ này không?

Ngày xưa, đức Phật đã cấm chúng ta những điều này, là vì sự lợi ích cho chúng ta không làm khổ mình, khổ người. Đó là đạo đức. Đạo đức để biến chúng ta từ một loài động vật để trở thành một con người thật sự. Cho nên, muốn trèo cây chúng ta phải bắc cây thang, trèo cây có cây thang ít nguy hiểm hơn là chúng ta ôm cây mà trèo như trên Thầy đã dạy. Một hành động nhỏ nhặt như vậy chúng ta không nên xem thường. Đó là đạo đức làm người, đó là thiện pháp mà đức Phật đã dạy chúng ta để ngăn ngừa những ác pháp, những ác pháp ấy có thể xảy đến cho chúng ta những tai nạn khổ ách. Đó là những điều của người cư sĩ cần phải học những đạo đức cụ thể, thực tế trong cuộc sống.

Bởi đạo Phật là đạo giải thoát, giải thoát từng việc làm, từng hành động tuy nhỏ nhặt nhưng sẽ mang đến cho mọi người một sự an vui và hạnh phúc chân thật.

Cái hiểu lầm của các bạn là tưởng tượng sự giải thoát của đạo Phật quá cao siêu, quá mầu nhiệm, vì thế mà từ xưa cho đến ngày nay không có ai làm được.

LÒNG HIẾU SINH

Nếu dạy người cư sĩ không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu thì chưa đủ, vì một trăm giới chúng học là một trăm giới đạo đức làm người, còn năm giới cấm này thật sự quá khó giữ gìn, không phải dễ. Bởi vì cuộc sống con người đang bị ô nhiễm bởi những ác pháp, mà đưa ra những giới luật cấm này thì chúng ta chỉ có thọ cho có hình thức, chứ giữ trọn vẹn thì chỉ có những bậc Thánh Tăng. Nghĩa là nói cấm sát sanh thì phải nói lòng thương yêu chúng sanh. Nói đến lòng yêu thương chúng sanh là nói đến lòng hiếu sinh, lòng hiếu sinh là hiếu sự sống của muôn loài, tức là thương yêu sự sống. Nếu không dạy cho chúng ta có lòng thương yêu sự sống, mà dạy chúng ta không sát sanh thì không thể nào chúng ta không sát sanh. Vì chúng ta chưa có lòng yêu thương sự sống thì chắc chắn chúng ta không tránh khỏi sự sát sanh. Lòng hiếu sinh là lòng thương yêu rộng lớn vô bờ bến đối với muôn loài. Lòng thương yêu sự sống ấy chỉ có những bậc Thánh Tăng và Thánh Ni mới thể hiện được, vì đời sống của họ ba y một bát, thiếu dục tri túc nên không hề vi phạm sát sanh, làm khổ đau chúng sanh.

Nếu chúng ta là một bậc Thánh thì không nói vọng ngữ, không vọng ngữ chỉ có bậc Thánh mới làm được, chứ một con người như chúng ta khó mà làm được. Tuy rằng chúng ta nói vọng ngữ không hại mình hại người khác, nhưng đó cũng là một điều kiện làm cho chúng ta mất uy tín với mọi người, nó làm cho người khác xem thường, không tin tưởng mình. Nhưng khi chúng ta hiểu đó là đức hạnh uy tín làm người, làm Thánh. Dù lời nói vọng ngữ đó không hại ai hết nhưng chúng ta cũng không nói, huống là nói dối hại mình hại người thì lại càng không được nói. Nếu chúng ta nói thật mà làm hại người thì sao? Chúng ta có quyền không nói chứ? Không nói tức là che giấu tội ác của kẻ khác ư?

Giới luật đạo đức của đạo Phật khó như vậy, vì thế chúng ta phải được học hỏi và tu tập rèn luyện dần dần mới thành thói quen đạo đức được, mới trả lời được những câu hỏi trên.

Thầy thiết nghĩ, muốn đi vào con đường của đạo Phật thì phải đi vào con đường giới luật, tức là con đường đức hạnh. Khi chúng ta có đức hạnh rồi thì chúng ta mới có thiền định. Đức Phật nói: khi tâm ly dục ly ác pháp thì tâm định tĩnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng. Lúc tâm nhu nhuyễn, dễ sử dụng thì muốn nhập các định dù bất cứ định nào cũng không có khó khăn, không có mệt nhọc. Trong các kinh đức Phật đã xác định rõ ràng như vậy. Thế chúng ta sống giới luật không nghiêm chỉnh, ăn uống phi thời như người giàu có, danh lợi cuốn mình vào trong cái lớp áo giàu sang thì làm sao mình ly dục ly ác pháp được. Muốn ngồi thiền nhập định mà không ly dục ly ác pháp thì làm sao nhập định được. Cho nên, do

không sống đúng giới luật thì không bao giờ nhập định được như trên Thầy đã nói.

Tóm lại, lòng hiếu sinh là một đức hạnh cao quý tuyệt vời của con đường giải thoát mà người đệ tử đạo Phật dù tu sĩ hay cư sĩ đều phải thực hiện cho bằng được, nhờ thực hiện cho bằng được thì từ đó chúng ta có một tâm hồn biết chan hoà tình thương yêu với sự sống muôn loài trên hành tinh này thì không còn làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh nữa.

NGĂN ÁC DIỆT ÁC PHÁP

Các cư sĩ về đây muốn tu tập thì Thầy sẽ dạy cho ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp. Trong gia đình phải đối xử với nhau hòa thuận như nước với sữa. Cha mẹ đối xử với con như thế nào? Chớ đừng đựng chuyện gì, cũng la, cũng mắng chửi rửa con cái, rớt cuộc rồi con cái của mình, tuy sống gần nhưng lại cách xa mình, nó làm những việc gì, nó không dám cho cha mẹ biết, nó đều che giấu cha mẹ. Bởi vì con cái sợ la rầy thì làm sao nó dám nói thật với mình. Làm cha mẹ nên xem nó như người bạn, còn xem nó là đứa con nít, là con của mình, thì tự mình đã lìa xa con cái rồi. Như vậy bốn phận làm cha mẹ chưa tròn đạo đức. Cha mẹ cần phải học đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người, dù nó là con mình, mình sanh ra, mình cũng không có quyền làm khổ nó. Nó cũng là một con người, như bao nhiêu con người khác, phải đối xử với nó như thế nào cho đúng đạo đức. Cho nên, có học đạo đức mình mới biết đối xử với con cái của mình. Còn con cái của mình có học đạo đức thì nó mới biết đối xử với cha mẹ. Nó không bao giờ làm cho cha mẹ buồn khổ. Như vậy rõ ràng chúng ta cần phải học đạo đức không làm khổ mình, khổ người, tức là ngăn ác diệt ác pháp.

HỌC TẬP ĐẠO ĐỨC

Chúng ta tu theo đạo Phật, mà không học tu tập đạo đức, mà lại đi học thiền định, để kiến tánh thành Phật hoặc đi tụng niệm để cầu được sanh về Cực Lạc Tây Phương, để cầu siêu cầu an thì điều này có đúng không? Những điều này chỉ là ảo tưởng của chúng ta mà thôi, chớ làm sao mà nhập định được? Khi tâm còn tham, sân, si... Và làm sao có cảnh giới Tây Phương được mà cầu về đó. Phỏng chừng có cõi Cực Lạc ở Tây Phương thực sự thì Đức Phật Di Đà có dám rước chúng ta về đó không? Tâm chúng ta còn đầy tham, sân, si ngút ngàn chưa có một chút gì là đạo đức thì ai dám rước mình về. Nếu rước về nước Cực Lạc, thì chắc nước Cực Lạc sẽ không còn là Cực Lạc nữa.

Ví dụ: Trong nhà Thầy hoàn toàn mọi người đang sống hòa thuận, yên ổn, bây giờ rước thêm một cô dâu về nhà. Cô dâu không phải là người hiền đức, nên mọi sự việc xảy ra, rầy rà, la khóc, trong nhà này giống như địa ngục. Ở đây Thầy đem ví dụ để nói tâm chúng ta đang còn tham, sân, si không có đạo đức mà muốn về nước Cực Lạc thì nước đó có còn cực lạc nữa không như trên đã nói? Để chúng ta rõ, khi tâm chúng ta chưa hết tham, sân, si thì không có đức Phật nào dám rước chúng ta đâu! Nên chúng ta đừng có sống trong ảo tưởng về việc cầu vãng sanh. Không được đâu các bạn ạ? Điều đó chắc chắn không ai rước mình đâu? Còn nếu mà mình sống đạo đức hẳn hoi thì Đức Phật Di Đà đến thỉnh mình, mình cũng không muốn đi nữa. Vì mình vẫn ở trong Cực Lạc rồi, không cần về nước Phật, mình vẫn ở trong nước Phật. Bởi thiện pháp không làm khổ mình, khổ người thì nó là Cực Lạc rồi, an vui rồi, chứ đi tìm nơi đâu nữa. Đó là một sự thực tế không có ảo tưởng. Phải không hỡi các bạn?

Cho nên, chúng ta sống đúng, tu tập đúng pháp ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện, sống đúng tâm hồn thanh thản, an lạc, vô sự thì đó là Cực Lạc, đó là Niết Bàn, đó là Thiên Đàng. Chính đó là **TU TẬP ĐẠO ĐỨC LÀM NGƯỜI**.

BẤT ĐỘNG TÂM ĐỊNH

Đức Phật nói: Tâm ly dục, ly ác pháp là nhập Sơ thiền, do ly dục sanh hỷ lạc nhưng chúng ta đang còn ở trong 5 chi thiền của nó: Tầm, tứ, hỷ, lạc, nhất tâm tức là chúng ta đang ở trạng thái Sơ Thiền Thiên. Còn nếu như chúng ta xả năm chi thiền này ra thì chúng ta đang ở trong trạng thái bất động, bất động đó là Niết Bàn. Lúc bấy giờ chúng ta có cần tu gì nữa không? Hay chỉ ly dục, ly ác pháp xả năm chi Sơ Thiền là nhập vào Bất động tâm định hay là Vô tướng tâm định là đủ. Mà đã ly dục, ly ác pháp là đạo đức của loài người, đạo đức không làm khổ mình, không làm khổ người. Cho nên, lúc này Thầy nói đức Phật dạy: **“Ta nói: ly dục ly ác pháp tức là Ta nói giới luật”**. Người nào sống đúng giới luật tức là ly dục, ly ác pháp, còn người nào sống không đúng giới luật là không ly dục, ly ác pháp. Nhưng muốn sống đúng giới luật mà không ức chế thân tâm, thì phải có pháp hành để tu. Pháp hành để tu như thế nào? Tứ Chánh Cần ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện. Khi ngăn ác diệt ác xong, chúng ta tiếp tục quét sạch những pháp ác vi tế trên thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta. Thân, thọ, tâm, pháp là thân ngũ uẩn của chúng ta. Thân ngũ uẩn của chúng ta gồm có: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Trên thân ngũ uẩn gồm đủ bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp. Nên đức Phật dạy chúng ta tu Tứ Niệm Xứ trên bốn chỗ này để chúng ta quan sát và đẩy lùi chướng ngại pháp trên đó. Nhờ có tu tập như vậy nên toàn bộ thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta thanh tịnh. Mà tâm

đã thanh tịnh là tâm không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm đã ly dục, ly ác pháp hoàn toàn.

Như vậy rõ ràng trong giai đoạn đầu chúng ta tu pháp gì? Tu Tứ Chánh Cần, giai đoạn kế tu pháp Tứ Niệm Xứ. Tu pháp môn Tứ Niệm Xứ chúng ta chỉ có quan sát để quét sạch những ác pháp vi tế trên thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta. Vậy thì, Tứ Chánh Cần chúng ta sống như các cư sĩ, đang chung đụng mọi pháp ác. Gặp pháp nào ác chúng ta đều ngăn và diệt ác pháp ấy, làm cho đời sống của chúng ta tràn đầy đạo đức không làm khổ mình, khổ người. Còn bây giờ, với chiếc áo tu sĩ như Thầy thì vào thất, không có ai làm động mình hết, vì vậy mình ngồi đây quét sạch chướng ngại trên thân tâm của mình giống như ông Châu Lợi Bàn Đắc. Khi ông học bài kệ bốn câu không thuộc, thì người anh của ông đuổi ông về nhà, ông ngồi khóc, đức Phật đi ngang qua thất ông, ông mới trình bày cho đức Phật biết nguyên do ông khóc. Đức Phật bảo: **“Ta sẽ dạy con, chỉ cần quét cái tâm cho sạch”**. Quét tâm cho sạch tức là tu Tứ Niệm Xứ. Sau một thời gian ngắn ông thực hiện trọn vẹn lời dạy pháp môn Tứ Niệm Xứ và chứng quả A La Hán, đầy đủ Tam Minh.

Cho nên, trong giai đoạn đầu chúng ta tu Tứ Chánh Cần ngăn ác, diệt ác pháp, cuối cùng chúng ta vào trong tu viện sống độc cư trầm lặng rồi chúng ta quét sạch những ác pháp vi tế trên thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta, tức là tu Tứ Niệm Xứ. Khi tâm đã hoàn toàn sung mãn Tứ Niệm Xứ, thì có bốn Thần Túc đầy đủ trong thân tâm. Khi có bốn Thần Túc đầy đủ thì thiền định nhập đâu còn có khó khăn, nên đức Phật bảo rằng: **“Tâm định tĩnh nhu nhuyễn dễ sử dụng thì nhập định không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức”**. Nghĩa là lúc bấy giờ mình chỉ dùng Định Như Ý Túc tức là Định Thần Túc, là muốn nhập định nào thì sẽ nhập định như thế ấy một cách dễ dàng. Khi tâm đã thanh tịnh không còn tham, sân, si thì mình bảo: diệt tâm tứ nhập Nhị Thiền, tức thì tâm diệt tâm tứ và nhập vào trạng thái Nhị Thiền tức khắc.

Vậy ai diệt tâm tứ? Tâm thanh tịnh của chúng ta diệt tâm tứ, chứ không pháp nào khác hơn nữa, tức là tâm lực của chúng ta do tu tập Tứ Niệm Xứ sung mãn mà có, chứ không thể nào ngồi lâu mà chúng ta diệt nổi tâm tứ, diệt lỗ tai, diệt con mắt, mũi, miệng, thân và diệt ý thức của chúng ta được. Ở đây chúng ta ngồi nghỉ đừng cho khởi niệm là diệt nó sao? Diệt không thể được đâu? Vì vậy chúng ta chỉ cần tu tập Tứ Niệm Xứ sung mãn thì có Tứ Thần Túc, trong Tứ Thần Túc có Định Như Ý Túc như trên đã nói.

Các Phật tử có nghe đức Phật thuật lại: Khi đức Phật nhập định, cách đó 200 mét (200m) trời sét đánh chết hai con bò. Tiếng sét to lớn như thế mà đức Phật trong định không nghe thấy gì cả. Bởi vì nhĩ căn đã ngưng hoạt động, nhĩ căn

không hoạt động, thì giống như người điếc phải không quý Phật tử? Người điếc thì còn nghe được âm thanh gì nữa. Dù tiếng lớn cũng như tiếng nhỏ.

Không nghe nhưng chúng ta vẫn tỉnh bơ, vẫn biết như thường chỉ không nghe, không tác ý, không suy nghĩ. Hiện giờ cái biết của chúng ta hiện giờ giống như cái biết trong giấc mộng. Cho nên, khi nhập Nhị Thiên thì chúng ta rơi vào thế giới tưởng. Khi bước vào chỗ này, thì đức Phật bảo phải ly tất cả hỷ (Ly hỷ trú xả), ly tất cả các trạng thái hỷ tưởng. Có 18 loại trạng thái hỷ tưởng phải xả ra hết. Lúc bấy giờ xả cho sạch mới nhập được Tam Thiên có đúng như vậy không? Còn chúng ta nhập Nhị Thiên thấy hỷ lạc tưởng cho rằng định sanh hỷ lạc này là thật, nhưng không ngờ đó là trạng thái của xúc tưởng hỷ lạc. Xúc tưởng hỷ lạc là một trong 18 loại tưởng. Nếu không biết xả thì chúng ta sẽ bị rơi vào trong thế giới ma tưởng, chứ không phải là thiên định gì cả. Hầu hết các Sư Thầy hiện giờ đang rơi vào loại thiên định này mà họ tưởng rằng mình nhập được Chánh định. Ôi! Thật là vô minh, tội nghiệp thay! Một cuộc đời tu hành xả bỏ hết nay còn gì đâu nữa.

Có những người tu ức chế tâm, thấy sắc tưởng hay thanh tưởng cho là định tưởng xuất hiện. Những người này đã rơi vào mê hồn trận của định tưởng mà không biết. Khi rơi vào trong mê hồn trận này thì chẳng bao giờ họ nhập được Tam Thiên, họ chỉ còn loanh quanh trong cái thế giới tưởng này để đạt đến thần thông tưởng (ngũ thông).

Chúng ta muốn nhập Tứ Thiên thì sau khi đã dùng tất cả các trạng thái tưởng, được xem như người ngủ không còn chiêm bao, không còn chiêm bao thì lúc bấy giờ chúng ta nhập Tứ Thiên mới được an toàn. Chúng ta tịnh chỉ hơi thở, tức là chúng ta ra lệnh cho hơi thở phải tịnh chỉ, ngưng, nhập Tứ Thiên, chứ không phải chúng ta nín thở. Ngay đó theo sự lệnh truyền của chúng ta, thì dần dần tuần tự hơi thở sẽ dừng lại. Nhưng khi dừng lại thân tâm của chúng ta không hoại diệt vì thân tâm chúng ta thanh tịnh, sống đúng giới luật, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Còn như cơ thể của chúng ta bất tịnh thì ngừng thở là chết ngay liền tức khắc. Bởi vì cơ thể của chúng ta đang tiếp xúc và đang được nuôi dưỡng với những chất ô nhiễm, ô trược. Tâm thì còn đầy đầy tham, sân, si luôn sống trong đau khổ, mà bảo hơi thở dừng thì làm sao nó dừng được? Nếu nó dừng được thì đó chỉ là hơi thở tưởng dừng, chứ không phải hơi thở thật dừng.

Các nhà Yoga họ tập luyện, tâm họ chưa ly dục, ly ác pháp hoàn toàn mà họ dùng được hơi thở. Họ dùng được hơi thở là tại sao? Ở đây họ phải dùng tưởng để tu tập như: tưởng thở bằng trán, bằng lỗ chân lông, v.v.. họ thở được là nhờ năng lực của tưởng. Người tu theo tưởng định chỉ có Ngũ thông tưởng chứ nó

không có Lục thông, Tam Minh, bởi vì không có Lưu Tận Minh nên nghiệp tái sinh vẫn còn, phải tiếp tục tái sinh luân hồi, tức là tâm tham, sân, si còn nguyên. Còn một người tu ly dục ly ác pháp hoàn toàn, tâm thanh tịnh thì sẽ lìa hết các lậu hoặc. Lìa hết các lậu và tiếp tục tu các thiền định và Tam Minh thì mới chấm dứt nghiệp tái sinh luân hồi. Đó là con đường tu tập đúng của đạo Phật là như vậy. Tâm lực giúp chúng ta tự tại nhập Định, tự tại đưa tâm đến Tam Minh. Ngoài sự tu tập này không còn có cách nào khác giúp chúng ta nhập định và thực hiện Tam Minh được. Cho nên, chúng ta tu đúng pháp thì có giải thoát, còn tu không đúng thì không có giải thoát.

Vì thế, căn bản sự tu tập thiền định của đạo Phật là ở chỗ giới luật, nhờ có giới luật tâm mới ly dục ly ác pháp, nhờ có ly dục ly ác pháp mà tâm mới bất động. Tâm bất động là giải thoát hoàn toàn, ra khỏi nhà sinh tử, chấm dứt luân hồi. Còn vấn đề thiền định và Tam Minh là vấn đề phụ.

THỌ BÁT QUAN TRAI

Hôm nay trong chiếc áo của người cư sĩ tu tập Thọ Bát Quan Trai, thì giữ gìn tám giới không có gì khó, chứ đừng có vội xuất gia tu hành. Khi xuất gia tu hành chúng ta thọ Sa Di giới, Tỳ Kheo giới, tất cả những giới này đâu phải dễ giữ gìn được, đâu phải sống ngay liền được.

Ví dụ: Trong thập giới Sa Di thôi, có một giới cấm ăn uống phi thời, chỉ ngày ăn một bữa, có giới cấm cất giữ tiền bạc, có giới cấm nghe ca hát và tự ca hát, có giới cấm trang điểm làm đẹp làm dáng. Thế mà ông thầy nào cũng ăn ngày ba bốn bữa, cũng cất giữ tiền bạc, cũng xem ca hát, thì thử hỏi như vậy có đúng không? Nếu tu sĩ ăn uống phi thời thì làm sao Phật giáo sống được. Mấy ông thầy ăn uống ngủ nghỉ sai giới luật, có ông thì đi chân trần, có ông thì mang dép da thú vật, có ông lại có xe hơi riêng, xe cúp, xe hon đa chạy bất kể luật lệ đi đường, lại có thầy lái xe lại đèo thêm một cô Phật tử; lại có Thầy đèo thêm một cô Ni sau lưng, thì thử hỏi đạo Phật còn có nghĩa lý gì của đạo Phật nữa? Giới luật ở chỗ nào nữa? Làm sao ly dục, ly bất thiện pháp được? Đó là những cái đau lòng nhất của Phật giáo hiện nay. Đó là những điều kiện để cho chúng ta xác định Phật giáo đang suy đồi, ngoại đạo mạo danh Phật giáo để làm suy đồi Phật giáo, chứ không hưng thịnh. Mặc dù bây giờ có hàng vạn tu sĩ Phật giáo nhưng tu danh, tu lợi. Bao nhiêu trường Phật học mở cửa để đào tạo tu sĩ tài đức. Những nhân tài học thức như vậy, chẳng có lợi ích gì cho xã hội, mà còn thêm gánh nặng cho mọi người. Những hạng tu sĩ danh lợi này quá đông, còn những tu sĩ tìm tu giải thoát của Phật giáo thì quá ít. Số tu sĩ tu danh, tu lợi này là gánh nặng cho tín đồ. Các cư sĩ phải nuôi, phải cúng dường. Mỗi lần trai Tăng là mỗi lần quý vị phải đóng góp nhau từng đồng, từng cắc để cho họ ăn, họ

sống, họ học, họ chia của cải trên mồ hôi nước mắt của quý vị. Cho nên quý vị biết rằng: **“Giới luật còn là đạo Phật còn, Giới luật mất là đạo Phật mất”**. Chúng ta không nên nổi giáo cho những người này, họ là giặc trong Phật giáo, họ đang diệt Phật giáo.

Quý vị đừng nghĩ rằng người nào làm tội là họ phải chịu tội. Tội những người làm cho Phật giáo suy đồi, họ không tránh khỏi nhân quả đó đâu. Nhưng quý vị cứng đầu không đúng chánh pháp là tiếp tay làm hư hoại Phật giáo thì quý vị là người đệ tử cư sĩ tại gia của đức Phật sẽ không xứng đáng, quý vị cũng phải chịu trách nhiệm tội lỗi phá hoại Phật giáo.

Ví dụ: Một người ngoại quốc vào đất nước Việt Nam, đến chùa, lăng, miếu chỗ đông người, nơi đâu cũng đều thấy ăn mày đi xin tiền xin thực phẩm, thì họ sẽ chê đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Phải không các bạn?

Tại sao lại có ăn mày như vậy?

Tại vì, quý vị đặt lòng thương không đúng chỗ, có nghĩa là thấy ăn mày là quý vị bố thí. Bố thí như vậy quý vị sẽ biến đất nước này thành đất nước ăn mày. Nhà nước có bốn phận phải tập trung những người ăn mày tàn tật vào một cái trại nào đó. Chúng ta những người dân cùng Nhà nước sẽ bỏ ra tiền bạc để nuôi những người ăn mày này, những người bất hạnh, chứ không nên để những người bất hạnh tàn tật ăn mày này đi xin rải rác khắp nơi làm xấu cho đất nước chúng ta.

Cũng như bây giờ quý vị cứ nuôi những ông thầy phá giới luật, phạm giới luật như vậy, quý vị tưởng như vậy thì Phật pháp còn ư? Hoặc quý vị bỏ ra hàng tỷ bạc như vậy để xây cất những ngôi chùa đẹp thì như vậy có phải làm hưng thịnh Phật giáo không?

Không đúng đâu. Quý vị làm cảnh đẹp tham quan để quý vị đi giải trí quên sự mệt nhọc bằng những hình thức tu tập, chứ tu tập như vậy đi đến đâu thừa quý vị?

Quý vị quên rằng nơi của Phật giáo không phải là những cảnh tham quan đẹp để. Hình ảnh của Phật giáo là sống không chùa, không nhà cửa, chỉ ba y một bát, chùi tranh vách lá mà thôi. Đời sống người tu sĩ là sống du tăng khát sĩ rày đây mai đó, không dính mắc một cái gì hết. Quý vị cất chùa cho tốt đẹp và ông thầy là một công nhân viên để phục vụ cúng bái cầu an, cầu siêu, ma chay, làm tuần, làm tự, xin xăm, bói quẻ, xem ngày giờ tốt xấu cho quý vị... Như vậy quý vị rất thỏa mãn tinh thần. Quý vị đã làm hư hoại Phật pháp hết rồi! Phật pháp không phải là chỗ để an ủi tinh thần cho quý vị mà là chỗ để quý vị thấp đước

lên mà đi trên đường giải thoát. Cho nên tu là phải tu đúng pháp, chùa là nơi để cho quý vị đến đó Thọ Bát Quan Trai để quý vị tu tập một ngày làm Phật, làm Thánh Tăng, Thánh Ni, chứ đâu phải chùa là nơi để cho quý vị đến đó tham quan, ngoạn cảnh, tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền, lạy lễ hồng danh sám hối theo kiểu Bà La Môn. Cho nên, những gì Thầy nói ra là những gì muốn xây dựng lại cái tốt cái đẹp cho Phật giáo. Những gì Thầy nói ra là muốn đem lại cho quý vị được một ngày làm Phật, một ngày được giải thoát, chứ không phải ở đây lý luận nói thế này, nói thế khác, để rồi rốt cuộc tu hành chẳng ra gì. Tu sĩ phải ra tu sĩ, mà cư sĩ phải ra cư sĩ, đâu ra đó hẩn hoi. Cư sĩ phải hộ trì Phật pháp, hộ trì đúng chánh pháp, chứ không thể hộ trì không đúng pháp. Thầy nói thật sự, được nghe lời Thầy là may mắn cho quý Phật tử. Dù sao quý Phật tử cũng còn mang những kiến chấp, cho Thầy quá cố chấp, quá sân hận, quá nặng lời, quá lỗi thời không hợp với thời đại này. Đối với Thầy, quý vị muốn nói sao cũng được, miễn là lời nói của Thầy là chân thật của Phật giáo, làm sống lại Phật giáo. Thật ra pháp môn gì mà đức Phật ngày xưa đã để lại thì ngày nay chúng ta áp dụng vào đời sống và đem lại lợi ích và hạnh phúc cho con người, chứ không phải lỗi thời.

Thường thường người ta nghĩ rằng Thầy chấp giới, chấp cái này, chấp cái kia, vì vậy cho Thầy lỗi thời không hợp. Bây giờ vật chất, tiền của, xe cộ tất cả mọi thứ hiện đại tiện nghi như vậy mà Thầy ôm bát đi bộ, xin ăn thì quá lỗi thời. Vì hiện giờ ăn uống đầy đủ, ngày xưa không đầy đủ thì đành chịu, còn bây giờ đầy đủ Thầy còn chấp chặt những điều thiếu dục, tri túc đó thì không hợp thời. Ở đây Thầy suy nghĩ, tư duy cái nào giải thoát, cái nào không giải thoát, cái nào đưa đến dục lạc và cái nào không đưa đến dục lạc. Cái chỗ này là chỗ quan trọng mình phải tư duy suy nghĩ kỹ lưỡng, vì mình phải chấp nhận sống đúng đời sống của một vị tu sĩ Thánh Tăng. Khi mình sống đúng hạnh giải thoát thì người cư sĩ ủng hộ và bảo trì Phật pháp. Thật ra Phật pháp còn là do bàn tay của những người cư sĩ. Còn tu sĩ chỉ là những người có nhiệm vụ tu tập để thực hành đúng Phạm hạnh, để thực hiện được gương hạnh cho người cư sĩ, để người cư sĩ nương theo. Người tu sĩ đừng nên sa ngã, chạy theo dục lạc, chạy theo lòng ham muốn của mình nó là ác pháp, nó làm cho người cư sĩ khổ đau, phiền não trong lòng. Hôm nay Thầy nói ra để chúng ta thấy biết rõ ràng.

Tóm lại, muốn tu tập để được giải thoát hoàn toàn thì chúng ta mỗi người dù tu sĩ hay cư sĩ đều phải tu tập Thọ Bát Quan Trai. Vì đó là bắt đầu cho một cuộc sống ly dục ly ác pháp, cuộc sống làm Phật, cuộc sống thánh thiện, cuộc sống giải thoát, cuộc sống cao thượng.

HỌC ĐẠO ĐỨC

Bây giờ chúng ta quay trở lại vị trí tu hành. Trước tiên chúng ta phải học đạo đức. Đạo đức không làm khổ mình, không làm khổ người, đạo đức nhân bản - nhân quả. Đó là một điều quan trọng đem đến lợi lạc cho quý vị sống trong gia đình đối xử với nhau, hoàn toàn đưa gia đình đến an vui, hạnh phúc chân thật.

Ví dụ: Bây giờ mình muốn đi tu, mà vợ con không cho đi, nhất định chúng ta không được đi. Tại sao vậy? Mình đi tu vợ con mình đau khổ, nhớ thương, cho nên mình không đi. Mình không đi không có nghĩa là mình không tu. Vì đạo Phật dạy ta tu tập nhẫn nhục, tùy thuận. Nhẫn nhục trước sự không bằng lòng của vợ con, nhưng chúng ta tùy thuận không bị lôi cuốn vào con đường ái kiết sử, đó là cách khéo léo đưa dần cả gia đình đến với Phật pháp. Cả gia đình chúng ta là một cụm nhân quả. Chúng ta không thể bỏ đi tu để vợ con buồn khổ như thế này được. Cho nên, chúng ta phải sống trong gia đình. Chúng ta phải làm những gương hạnh gì để dẫn dắt vợ con mình theo đường lối đạo đức của Phật giáo. Mình phải làm gương hạnh đạo đức hẳn hoi để giúp cho gia đình mình an vui, vợ con đồng hướng theo một hướng tốt. Chờ đến khi đủ duyên chúng ta ra đi vợ con rất sung sướng, là vì mong cầu cho chồng mình đi tu, còn con cái ước ao người cha của mình thực hiện được đạo giải thoát để về dìu dắt mẹ và anh chị em mình cùng đi trên con đường đó. Nếu cả gia đình đều đồng ý thì hạnh phúc biết bao! Vậy mình phải sống như thế nào, để sống đúng đạo đức làm gương trong gia đình. Không những làm gương cho gia đình mình mà còn làm gương cả xóm giềng chung quanh mình nữa. Vậy sống như thế nào để mình dẫn dắt những người chung quanh xóm giềng của mình.

Ví dụ: Một nhà hàng xóm bên cạnh ngay trước nhà mình, thường hay ném rác bắn sang nhà mình, mình cứ xách chổi ra quét dọn sạch sẽ không la lối chửi mắng ai cả. Và như vậy chúng ta đã dạy cho họ một bài học đạo đức, chắc chắn một ngày nào đó họ sẽ trở thành người tốt. Người ta đã vô minh không hiểu đạo đức vệ sinh, người ta chỉ nghĩ đến cá nhân chứ không nghĩ đến ai hết. Đạo đức dạy chúng ta nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng. Vì thế, tốt hơn hết mình cứ vui vẻ, quét dọn sạch sẽ và nghĩ rằng: đây là nhân quả đời trước của mình, mình có nợ với người này, người này mới xả rác như vậy thì mình cứ vui vẻ làm đi, làm cho sạch, làm cho người đó họ ngạc nhiên và tự hỏi: Tại sao ông ta không tức giận mình? Nếu người khác lùa rác, lùa chất bẩn vô nhà mình, thì mình có giận không?

Mình tin chắc sớm muộn gì người ta cũng ý thức được điều đó, chứ không phải không. Nhưng mình phải bền chí để giáo dục đạo đức cho người. Khi nhân quả thiện của mình tạo ra đến lúc chín muồi, nó sẽ chuyển đổi thì người ta sẽ hối hận tức khắc và sẽ đến xin lỗi mình. Bởi vì nhân quả nó chuyển đổi, chứ không phải cố định. Ví dụ bây giờ thấy người ta đổ rác làm bẩn nhà mình, mình tức

giận tức là mình bị nhân quả chuyển, chuyển từ nhân đến quả. Còn mình chuyển nhân quả thì mình không tức giận, do đó mình trả hết các nợ nhân quả đời trước. Khi nhân quả trả hết thì không bao giờ người ta làm bẩn trong nhà mình nữa.

Mình phải thấy rằng nhân quả nó chuyển biến, chuyển biến để làm cho cuộc sống từ bất yên ổn trở thành yên ổn, thanh tịnh, hoà hợp với nhau, nó không làm động nhau nữa.

Chỗ tu tập của đạo Phật Nguyên Thủy không có dạy người ta vào chùa tụng kinh, gõ mõ, lạy sám hối để cầu chư Phật phù hộ cho chúng ta bình an, tai qua nạn khỏi. Chúng ta có lầm lỗi, nhưng biết sự lầm lỗi đó là ác pháp. Do đó, chúng ta nhất quyết không làm lỗi nữa. Khi không làm lỗi nữa là phải tự mình, chứ không ai giúp mình hết làm lỗi, cho nên đức Phật bảo: **“Các con hãy tự thắp đuốc lên mà đi!”**. Bây giờ mình không thắp đuốc lên đi, mà cứ vô chùa tụng kinh cầu chư Phật phù hộ cho mình được sao? Tại sao mình đi ngược lại lời dạy của đức Phật như vậy? Làm sai như vậy mà bảo mình tu theo Phật giáo. Cái đó là cái sai.

Tu theo Phật giáo là chúng ta phải tự lực. Mỗi một ác pháp đến làm cho tâm chúng ta chướng ngại, thì ngay đó chúng ta xả, xả tức là chúng ta chuyển đổi được nhân quả. Để nhắc lại ví dụ trên: Có người đưa rác làm bẩn nhà mình, mình cứ vui vẻ quét hốt, dọn dẹp sạch sẽ, không tức giận, tức là đầu tiên mình chuyển được tâm nhân quả của mình, kể đó nữa mình thấy được cái nhân quả của mình và tự nguyện sẽ hốt sạch rác này, cho đến khi trả hết nghiệp. Khi hết nghiệp, chắc chắn chúng ta sẽ cảm hoá được người làm bẩn nhà mình, nếu tôi cảm hoá được người này thì họ không còn là người xấu. Họ không còn là người xấu thì tôi rất mừng, vì tôi đã dẫn dắt họ vào con đường đạo đức. Do đó, tôi phải bền chí tôi làm việc này, một tháng chưa xong, hai tháng chưa xong, một năm, hai năm, cho đến ba năm, chắc chắn tôi sẽ cảm hoá được người này bằng những hành động vui vẻ không giận hờn người này. Như vậy, rõ ràng chúng ta đang theo pháp Phật dạy: ngăn ác diệt ác pháp. Đó là cách thức tu tập của chúng ta, có giải thoát ngay liền.

Đây là một ác pháp nữa. Ví dụ: Người ta chửi mình, mình giận dữ tức là mình đem ác pháp vào trong tâm của mình, mình tự làm khổ mình, chứ có lợi ích gì đâu. Nếu người ta chửi mình, mình không giận tức là mình không đem ác pháp vào tâm mình, mình không làm khổ mình và như vậy mình có lợi ích lớn cho mình.

Tóm lại, một người tâm bất động trước các ác pháp là người sống có đạo đức với mình với mọi người.

LÀM CHỦ SỰ SỐNG CHẾT

Nếu Thầy làm chủ được bệnh của Thầy, tức là Thầy làm chủ được cái chết. Làm chủ được cái chết, tức là làm chủ nhân quả. Ngoài nhân quả ra thì không có cái chết. Bởi vì thân của Thầy là thân nhân quả, cho nên nó phải có sanh có diệt. Khi tu tập theo giáo pháp của đức Phật, thì trước tiên Thầy làm chủ cái tâm, làm chủ cái tâm là phải làm chủ tâm không sân, không tham, không si. Do làm chủ tâm nên mới không tham, sân, si. Nếu không làm chủ tâm được thì tâm tham, sân, si cũng giống như mọi người. Khi làm chủ được tâm không tham, sân, si rồi Thầy làm chủ được bệnh. Đầu của Thầy đau nhức, Thầy bảo: **“cái thọ này vô thường, cái đầu đau nhức này phải rời khỏi thân này đi và không được đau nhức nữa”**. Khi hướng tâm như vậy, thì tự cái đau nhức đầu sẽ đi mất. Như vậy có phải cần uống thuốc không hỡi quý Phật tử? Đầu có cần uống gì. Nay Thầy đã sống trên 78 tuổi rồi mà Thầy vẫn sống bình thường, không có đau bệnh gì khó khăn khổ sở. Nếu có đau Thầy sẽ đuổi nó đi. Khi Thầy sắp chết Thầy bảo hơi thở ngưng đi, cái thân già yếu này sống làm chi cho thêm cực khổ quá vậy, chết đi cho rồi. Thì bắt đầu nó ngưng hơi thở Thầy chết. Bởi vì Thầy làm chủ được thân nhân quả. Cho nên, đức Phật nói:

“Thiên thượng thiên hạ

Duy ngã độc tôn

Nhất thiết thế gian

Sanh, lão, bệnh, tử” .

Giải nghĩa:

“Trên trời, dưới trời

Con người duy nhất

Khắp trong thế gian

Vượt qua sanh, già

Làm chủ bệnh, chết”.

Đức Phật đã vượt qua sanh, già, bệnh, chết, tức là làm chủ sanh tử. Vậy thì người tu theo đạo Phật vốn có tâm niệm với mục đích làm chủ được bốn nỗi khổ

đau này.

Mục đích của chúng ta là tu tập ngồi thiền để làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi phải không?

Ở đây, Thầy chỉ dạy cho quý vị ngăn ác diệt ác pháp, có nghĩa là người ta chửi mình, mình không giận, mình không tham muốn gì hết. Dù thấy các vật đẹp mình cũng không ham muốn, chứ không phải ngồi thiền hít thở, niệm Phật, niệm chú, tụng kinh, sám hối, v.v... Và như vậy quý vị đã làm chủ được cái tâm tham, sân, si của mình, tức là quý vị đã làm chủ được nhân quả trong cuộc sống của mình, tức là làm chủ nhân quả của tâm. Khi đã làm chủ nhân quả của tâm được rồi thì tiếp tục tu tập để làm chủ nhân quả của thân. Làm chủ nhân quả của thân, là làm chủ bệnh tật và chết phải không? Vì có làm chủ được tâm thì đó mới làm chủ được cái nhân. Làm chủ được cái nhân chưa đủ, nên phải làm chủ cho được cái thân, làm chủ được cái thân tức là làm chủ được cái quả. Cái quả thân của chúng ta hiện giờ có là do nhân đời trước. Nhờ làm chủ được tâm thì mới làm chủ được thân. Nếu không làm chủ được tâm thì không thể nào làm chủ được thân. Khi chưa làm chủ được tâm thì thân của quý vị có như chuột chũi, dù cho quý vị có biết dùng pháp hướng nhắc tâm đến cả ngàn lần thì nó cũng như chuột chũi, chứ không bao giờ hết. Còn bây giờ Thầy đã làm chủ được cái tâm thì Thầy chỉ nhắc nó một vài lần là nó hết như chuột chũi ngay liền. Làm chủ được bệnh khổ như vậy thì dù có đem tiền bạc chất như núi Thái Sơn cho Thầy, thì Thầy cũng không ham. Người ta chửi Thầy, Thầy không giận, cái không sân của Thầy, dù ai có đổi chùa to Phật lớn, Thầy cũng không ham. Tại vì Thầy đã làm chủ tâm của mình được rồi, nên danh lợi sang giàu đối với Thầy trở thành vô nghĩa. Do danh lợi sang giàu trở thành vô nghĩa đối với Thầy, thì Thầy phải làm chủ được bệnh. Làm chủ được bệnh thì Thầy làm chủ được chết của mình, làm chủ được cái chết của mình, thì Thầy phải chấm dứt tái sinh luân hồi của Thầy. Có phải vậy không? Giống như trên Thầy đã dạy. Vì thế, chúng ta đã tịnh chỉ hơi thở nhập Tứ Thiền. Khi nhập xong Tứ Thiền thì chúng ta thực hiện Tam Minh. Mà thực hiện Tam Minh thì nghiệp lậu hoặc không còn nữa, do đó Thầy đã chấm dứt sự tái sinh luân hồi của mình. Chấm dứt luân hồi tái sinh, tức là chấm dứt nghiệp lực tái sinh, chứ không phải có thần thức, linh hồn đi tái sinh, mà chính là nghiệp. Nghiệp là do hành động thiện ác của chúng ta tạo thành.

Ví dụ: Chúng ta uống rượu, nó sẽ thành quen đi với rượu, nếu không có rượu thì cơ thể chúng ta khó chịu phải không? Chúng ta hút thuốc nó quen đi, bây giờ không hút thuốc, nghe buồn bã, nghe khó chịu trong lòng, hút thuốc vào là khỏe trong người liền. Đó là nghiệp dẫn dắt mình ham thích dục lạc, nó làm cho mình khổ sở, do như vậy chúng ta bị nhiễm. Sự nhiễm như vậy trở thành nghiệp. Bây giờ chúng ta làm chủ nghiệp, thì làm sao nghiệp đi tái sinh luân

hồi được. Phải không? Nếu chúng ta còn tham, sân, si thì còn nghiệp, nghiệp còn thì tiếp tục đi tái sanh. Hằng ngày Thầy tu tập làm chủ nghiệp. Tu tập làm chủ nghiệp tức là tu tập tâm không tham, không sân, không si. Hằng ngày Thầy thường nhắc: **“tâm không tham, sân, si, phải ly dục, ly ác pháp đi”**, hoặc Thầy nhắc: **“tâm như cục đất ly tham, sân, si đi, đừng có tham, sân, si nữa, tham sân si là ác pháp, là khổ đau”**. Thầy nhắc nó như vậy hằng ngày nên nó trở thành nghiệp không tham, sân, si. Khi chưa biết tu tập chúng ta thường hay tham, sân, si, lâu ngày nó huân tập thành nghiệp tham, sân, si. Còn bây giờ Thầy huân tập nghiệp không tham, sân, si. Nghiệp không tham, sân, si thì nó có tái sanh không quý vị? Nghiệp không tham, sân, si thì không tái sanh. Còn chúng ta đi tái sanh là do nghiệp tham, sân, si. Như vậy có đúng không? Vì đức Phật xác định thân ngũ uẩn của chúng ta là sắc, thọ, tưởng, hành, thức và thức cũng là một trong năm thứ hoại diệt của thân ngũ uẩn. Thân này hoại diệt thì hết năm uẩn kia. Sắc thân này tan rồi thì thức này cũng tan rồi, thì thân ngũ uẩn có còn cái gì đâu. Thế mà chúng ta chấp ở trong thân này còn có thần thức, linh hồn, tánh biết, tánh thấy, tánh nghe. Nếu có linh hồn nhập vào đồng cốt thì đó là tướng thức của chúng ta tạo tác, chứ không phải có linh hồn, chúng ta đã nhận sai rồi không đúng đâu. Vì đức Phật nói, khi chúng ta chết đi thì không còn có cái gì tồn tại hết. Nó chỉ còn lại nghiệp do hành động thiện ác của chúng ta, nghiệp đó nó tái sanh như trên đã nói. Vì thế, chúng ta mãi mãi tái sanh mà không bao giờ dứt. Hôm nay chúng ta đã rõ biết được. Vậy biết rõ chúng ta phải tu tập, tu tập để có được tâm nghiệp không tham, sân, si. Hằng ngày chúng ta huân tập pháp như lý tác ý, nhờ pháp như lý tác ý mà trở thành nghiệp lực không tham, sân, si.

Nghiệp tái sanh luân hồi là nghiệp tham, sân, si. Nghiệp không tham, sân, si là nghiệp chấm dứt tái sanh luân hồi. Do đó đức Phật dạy: **“Con người là thừa tự nghiệp”**.

Nghiệp không tái sanh luân hồi đức Phật ví như lõi cây. Muốn tìm lõi cây thì chúng ta phải bỏ vỏ, bỏ giác. Cũng vậy muốn tu giải thoát thì phải bỏ tham, sân, si, còn lại cái không tham sân si. Cây mới mọc lên thì không có lõi liền được. Nó phải có một quá trình thời gian lâu dài thì mới có lõi được. Chúng ta là con người sống trong đau khổ, muốn thoát ra sự khổ đau thì phải có một quá trình thời gian tu tập. Nhưng phải tu đúng pháp, còn tu sai thì chẳng bao giờ có giải thoát được. Nếu không có pháp Tứ Chánh Cần, không có Tứ Niệm Xứ, không có pháp hướng tâm như lý tác ý thì dù quý vị có tu ngàn đời cũng chẳng giải thoát được.

Tóm lại, làm chủ sanh tử chấm dứt luân hồi là làm chủ nghiệp, làm chủ nghiệp là làm chủ tâm, tức là tâm không tham, sân, si, mạn, nghi nữa. Làm chủ tâm là

tâm phải bất động trước các ác pháp và các cảm thọ tức là tâm không còn dục lậu, hữu lậu vô minh lậu nữa thì mới giải thoát hoàn toàn.

(còn tiếp)

Nguồn: Đường về Xứ Phật Tập 4 - Nhà xuất bản Tôn giáo

Tác giả: **Trưởng lão Thích Thông Lạc**